

Tiết 1: Hoạt động tập thể

Phần I: Sinh hoạt dưới cờ

Phần II: HĐTN:

ĐÔI BÀN TAY YÊU THƯƠNG (tiết 2)**A. Mục tiêu :**

- Nói được những việc làm cho gia đình từ đôi bàn tay nhỏ bé của mình.
- Nhận biết việc làm tốt đẹp từ đôi bàn tay của em và làm được việc làm ấy..
- Biết quan tâm đến người khác.

B. Chuẩn bị

- GV: Sưu tầm ảnh, bài thơ.
- HS: SGK, bút, các bài thơ văn, ảnh, giấy màu, kéo, keo.

C. Các hoạt động dạy học :**I. Phần khởi động (5')**

- Giới thiệu về môn học.
- GTB bằng lời và ghi đầu bài lên bảng.

II. Phần phát triển bài (27')**HĐ1. Tìm hiểu việc làm tốt từ đôi bàn tay bạn**

- GV cho HS quan sát tranh trang 15 SGK.
- Đọc yc Bài
- Bài YC làm gì?
- GV làm mẫu tranh 1
- Tổ chức cho HS làm phiếu bài tập
- Theo dõi giúp đỡ HS

- HS chú ý nghe.
- HS lắng nghe và ghi đầu bài vào vở

- HS quan sát tranh
- 1 HS đọc
- Quan sát và viết một cụm từ về hành động của bạn được đánh dấu mỗi bức tranh
- HS nghe GV giảng.
- HS làm phiếu bài tập
- Tranh 1: vỗ tay khen bạn đánh đàn giỏi
- 2: Ôm bạn an ủi khi bạn buồn
- 3: Nâng em dậy khi em ngã
- Tranh 4: Tay cầm khăn lau mặt cho bạn khi bạn đi xe bị ngã
- Tranh 5: Vẽ tranh
- Tranh 6: Đấm lưng cho mẹ
- HS trình bày

- YC HS nói cụm từ theo việc làm trong tranh
- GV nhận xét
- * GDHS nhận biết việc làm tốt từ đôi bàn tay của bạn từ đó biết cách làm tốt từ đôi bàn tay của mình.

HĐ 2: Việc làm tốt đẹp từ đôi bàn tay em

Mục tiêu : HS Làm được việc làm tốt đẹp từ đôi bàn tay em.

- GV Hỏi : Đôi bàn tay em đã làm được những điều gì tốt đẹp ?
- Chia lớp 4 nhóm YC HS
- Hãy viết những việc làm ấy vào bảng

- VD: Bế em, đưa vòng cho em khi em ngủ,

nhóm

(Bảng nhóm vẽ sẵn đôi bàn tay)

- Theo dõi giúp HS
- Tổ chức trình bày trước lớp
- GV nhận xét tuyên dương

III. Phần kết thúc (3')

- Gọi 2 HS nói: Việc làm tốt đẹp từ đôi bàn tay em
- Dặn HS về nhà đọc lại bài và xem nội dung tiếp theo trong bài
- Nhận xét giờ học.

- Nhóm 3 HS lần lượt kể cho nhau nghe việc làm tốt đẹp từ đôi bàn tay em và viết vào đôi bàn tay

- HS trình bày trước lớp
- Nhận xét

Tiết 2: Toán

HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG

I- Mục tiêu :

- Giúp hs có biểu tượng về hai đường thẳng song song (2 đường thẳng không bao giờ cắt nhau)
- Nhận biết được hai đường thẳng song song.
- Giáo dục học sinh yêu thích môn học, phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

II- Đồ dùng dạy học:

- phấn màu; êke.

III- Hoạt động dạy học:

A- Kiểm tra bài cũ:

- Thế nào là 2 đường thẳng $\perp$? Lấy ví dụ về hai đường thẳng $\perp$.
- Gọi hs làm bài 4 trang 50.
- a - AD vuông góc với DC; AB vuông góc AD.
- b - AB và BC; BC và CD
- GV nhận xét, chữa bài

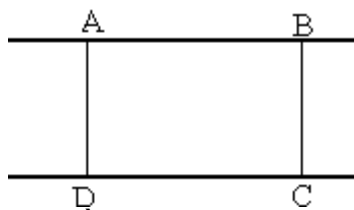
B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Nhận biết hai đường thẳng song song

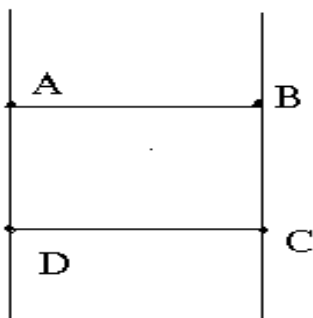
- GV vẽ HCN ABCD



- Yêu cầu hs vẽ vào nháp
- Dùng phấn màu vẽ kéo dài 2 cạnh AB; CD của hình ta được 2 đường thẳng $\parallel$ AB và CD.

- HS theo dõi, nhận xét

- HS vẽ hình
- HS tự thao tác trên hình trong nháp.



-Không.

-Vậy hai đường thẳng $AB \parallel CD$ nếu kéo dài ta thấy chúng có gặp nhau không?

- Gv vẽ hai đường thẳng $\parallel$, không dựa vào hai cạnh hình chữ nhật để HS quan sát và nhận dạng 2 đường thẳng $\parallel$.

Chốt: Hai đường thẳng song song là 2 đường thẳng không bao giờ gặp nhau.

- Ngoài $AB \parallel CD$ ta thấy trên hình còn có cặp cạnh nào $\parallel$?

- Y/C HS lấy ví dụ về vật thực có hình ảnh 2 đường thẳng $\parallel$.

+ AB và DC cùng $\perp$ với AD hoặc BC .

+ AD và BC cùng $\perp$ với AB hoặc DC .

- Hai đường thẳng cùng vuông góc với đường thẳng thứ ba thì có $\parallel$ với nhau không?

$AD \parallel BC$

-2 cạnh đối diện của bảng đen, 2 chân song cửa sổ...)

- Hai đường thẳng cùng $\perp$ với đường thẳng thứ ba thì $\parallel$ với nhau.

Hoạt động 2: Thực hành

Bài 1:

- Gọi hs đọc bài toán.

- Yêu cầu hs thảo luận theo nhóm 2 và làm bài.

- Gọi hs nêu kết quả.

- GV nhận xét, đánh giá.

Chốt: Các cặp cạnh song song trong HCN là $AB \parallel CD$; $AD \parallel BC$. Trong hình vuông là $NM \parallel QP$; $MQ \parallel NP$.

Bài 2:

- Gọi hs đọc yêu cầu của bài.

- Gv vẽ hình lên bảng

- Cạnh BE song song với những cạnh nào?.

- GV chấm, chữa bài.

- HS làm bài cá nhân.

- HS tìm từng cặp cạnh song song có trong 2 hình.

- HS lên chỉ và nêu miệng.

- KKHS đặt câu hỏi trao đổi cùng bạn về nội dung bài.

- HS nhận xét, trao đổi kiểm tra kết quả.

- HS tự làm làm bài cá nhân vào vở

- HS lên bảng chỉ và nêu các cạnh song song với cạnh BE .

Chốt: Hai cạnh cùng song song với cạnh thứ ba thì hai cạnh đó song song nhau (BE // AG //CD)

- Cặp cạnh nào vuông góc với nhau?

Bài 3a: Nêu tên các cặp cạnh song song với nhau có trong hình

- Yêu cầu HS thảo luận làm bài, nêu được những cặp cạnh song song với nhau.

- Vì sao MQ không song song song với NP?

- GV kẻ nối thêm một số đoạn thẳng vào hình và yêu cầu HS tìm các cặp cạnh song song với nhau.

- GV nhận xét.

Chốt: Các cạnh song song nhau trong hình NM// QP; ID // GH.

- Nêu các cặp cạnh vuông góc với nhau trong hình.

3. **Củng cố, dặn dò:**

- Nêu đặc điểm của hai đường thẳng song song?

- Nhận xét tiết học.

- Nhắc hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: *Vẽ hai đường thẳng vuông góc*

- Nhận xét, bổ sung.

- KK HS đặt câu hỏi trao đổi bài cùng bạn.

VD: Tìm các cạnh song song với AB (hoặc BC, EG, ED)

- HS nêu và nhận xét.

- 1 hs đọc bài.

- HS làm bài vào vở; 1 hs làm bảng lớp.

- Vì nếu kéo dài 2 đoạn thẳng này về phía N và M thì chúng sẽ cắt nhau.

- KK HS làm theo yêu cầu của GV.

- HS nêu kết quả.

- KK HS nêu

Tiết 3: **Tập đọc** **THƯA CHUYỆN VỚI MẸ**

I.Mục tiêu:

- Bước đầu biết đọc phân biệt lời nhân vật trong đoạn đối thoại.

- Hiểu nội dung, ý nghĩa bài: Cương mơ ước trở thành thợ rèn để kiếm sống nên đã thuyết phục mẹ để mẹ thấy nghề nghiệp nào cũng đáng quý.

-GD HS yêu lao động, trân trọng mọi sản phẩm lao động, quý trọng người LĐ.

KNS: Rèn cho học sinh kỹ năng lắng nghe tích cực; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng thương lượng

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa bài tập đọc (trong bộ đồ dùng)

- Bảng phụ chép sẵn đoạn " Cương thấy nghèn nghẹn ở cổ ..khi đốt cây bông".HĐ3

III. Các hoạt động dạy học.

A. Kiểm tra bài cũ.

- 2 HS tiếp nối nhau đọc bài " Đôi giày ba ta màu xanh "

+ Những câu văn nào tả vẻ đẹp của đôi giày ba ta?(Cổ giày cao, ôm sát chân. Thân giày làm bằng vải cứng, dáng thon thả, màu vải như màu da trời những ngày thu. Phần thân giày gần sát cổ có hai hàng khuy dập, luồn một sợi dây trắng nhỏ vắt ngang).

+ Những chi tiết nào nói lên sự cảm động và niềm vui của Lái khi nhận đôi giày?

(Tay Lái run run, môi mấp máy, mắt hết nhìn đôi giày, lại nhìn xuống đôi bàn chân.

Ra khỏi lớp, Lái cột hai chiếc giày vào nhau, đeo vào cổ, nhảy tung tung).

B. Dạy bài mới:**1. Giới thiệu bài:** (Dùng tranh minh họa giới thiệu)**2. Nội dung****Hoạt động 1: Luyện đọc**

- GV cho 1 HS đọc bài 1 lượt.

- Bài thơ chia làm mấy đoạn ?

- GV gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài, GV HD đọc ngắt nghỉ câu, nhấn giọng : “*Con vừa bảo gì? Ai xui con thế?*, cảm động dịu dàng khi hiểu lòng con: “*Con muốn giúp mẹ...anh thợ rèn*” giọng ngạc nhiên.

-HD HS đọc đúng: *mồn một, kiếm sống, dòng dõi, phì phào*,...

GV kết hợp sửa lỗi phát âm cho HS.

- Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2. Kết hợp giải nghĩa khó : *dòng dõi quan sang, đốt cây bông, bất giác, đầy tớ*...

- GV đọc mẫu toàn bài với giọng nhẹ nhàng.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu bài

+ Đoạn 1:

- Từ "thưa " thể hiện điều gì ?

-Cương xin mẹ học nghề rèn để làm gì

- Kiếm sống có nghĩa là gì ?

Chốt ý1 : *Ước mơ của Cương trở thành thợ rèn để giúp đỡ mẹ .*

+ Đoạn 2:

- Mẹ Cương nêu lý do phản đối ntn?

- Cương thuyết phục mẹ ntn?

-Hãy nhận xét về cách trò chuyện của hai mẹ con.

a/ Cách xưng hô

b/ Cử chỉ trong lúc trò chuyện.

- HS đọc, cả lớp theo dõi đọc thầm theo bạn.

- 2 đoạn

Đ1: *Từ đầu → ... để kiếm sống.*

Đ2: Đoạn còn lại.

- HS đọc nối tiếp từng đoạn của bài

- 2 HS nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi HS đọc một đoạn của bài.

- HS luyện đọc ngắt nghỉ , nhấn giọng.

- 2 HS đọc nối tiếp bài lần 2, mỗi HS đọc một đoạn của bài. Cả lớp đọc thầm theo dõi và nhận xét bạn đọc.

- Theo dõi GV đọc mẫu để nắm được giọng đọc bài văn.

- 1 HS đọc đoạn 1

- ..Có nghĩa là trình bày với người trên và với cung cách lễ phép ,ngoan ngoãn

- Để giúp đỡ mẹ đỡ vất vả. Cương muốn tự mình kiếm sống .

- ..Là tìm cách làm việc để tự nuôi mình .

- HS đọc đoạn 2 .

- Mẹ cho là Cương bị ai xui

-nghề nào cũng đáng trọng ...

+Cách xưng hô: đúng thứ bậc trên dưới trong gia đình, Cương xưng hô với mẹ lễ phép, kính trọng. Mẹ Cương xưng mẹ gọi con rất dễ dàng, âu yếm. Cách xưng hô đó thể hiện tình cảm mẹ con trong gia đình rất thân ái.

+Cử chỉ trong lúc trò chuyện: thân mật, tình cảm.

+Cử chỉ của mẹ: Xoa đầu Cương khi thấy Cương rất thương mẹ.

+Cử chỉ của Cương : Mẹ nêu lí do

- Chốt ý 2: *Cương thuyết phục mẹ để mẹ hiểu, ủng hộ cho mình.*
- Qua bài học này, em học tập được điều gì ở Cương ?
 - Nội dung bài :

Hoạt động 3 : Luyện đọc diễn cảm.

- Hướng dẫn HS đọc toàn truyện theo cách phân vai.
- H/d HS thi đọc diễn cảm đoạn ghi ở bảng phụ.

Cương thấy nghe nghe ở cổ. Em nắm lấy tay mẹ, thiết tha:

- Mẹ ơi! Người ta ai cũng phải có một nghề. Làm ruộng hay buôn bán, làm thầy hay làm thợ đều đáng trọng như nhau. Chỉ những ai trộm cắp hay ăn bám mới đáng bị coi thường.

- GV theo dõi, uốn nắn
- Bình chọn bạn đọc hay nhất

3. Củng cố - dặn dò :

- Nhắc lại ND, ý nghĩa câu chuyện ?
- Nhận xét, đánh giá tiết học.
- VN đọc nhiều lần, chuẩn bị bài: *Điều ước của vua Mi- đất.*

phản đối, em nắm tay mẹ, nói thiết tha

- HS liên hệ cách trò chuyện giữa mình với mọi người trong gia đình .

Cương đã thuyết phục mẹ hiểu nghề nghiệp nào cũng đáng quý để mẹ ủng hộ em thực hiện nguyện vọng: học nghề rèn để kiếm tiền giúp đỡ gia đình.

-HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm

- HS nêu cách đọc.
- 1 HS đọc mẫu, lớp theo dõi.
- HS đọc trong nhóm 2.
- 3 -> 5 HS thi đọc
- HS đọc phân vai, lớp theo dõi.

Tiết 4: Chính tả

NGHE - VIẾT : THỢ RÈN

I- Mục tiêu:

- Nghe, viết đúng chính tả, trình bày đúng các khổ thơ và dòng thơ 7 chữ trong bài thơ "Thợ rèn".
- Làm đúng các bài tập phân biệt tiếng có âm đầu hoặc vần dễ lẫn: l/n; uôn/uông.
- Giáo dục học sinh nghề nghiệp nào cũng quý và đáng trân trọng

II- Đồ dùng dạy học:

- Bút dạ và 3,4 tờ phiếu khổ to in sẵn nội dung BT 2a

III- Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- GV đọc cho hs viết các từ : con dao; rao vặt; giao hàng; đất rẻ, hạt dẻ, cái giẻ.
- GV nhận xét, đánh giá.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chính tả

a) Tìm hiểu bài thơ.

- Gọi hs đọc bài thơ.

- Gọi hs đọc phần chú giải.

+ Những từ ngữ nào cho biết nghề thợ rèn vất vả?

+ Nghề thợ rèn có những điểm gì vui nhộn?

+ Bài thơ cho các con biết những gì về nghề thợ rèn?

b) Hướng dẫn viết từ khó:

- Yêu cầu hs tìm và luyện viết các từ khó, dễ lẫn khi viết.

c) Viết chính tả:

- GV đọc cho hs viết chính tả.

d) Thu nhận xét

- GV đọc lại toàn bài, HS soát bài.

- GV nhận xét bài, trong khi đó HS đổi vở cho nhau để soát lỗi.

- HS đọc thầm lại đoạn cần viết và trả lời câu hỏi.

- ... ngồi xuống nhọ lưng, quệt ngang nhọ mũi; tám giờ chân than mặt bụi,...

- Vui như diễn kịch; già trẻ như nhau; nụ cười không bao giờ tắt.

- Sự vất vả và niềm vui trong lao động của người thợ rèn.

- HS tìm và nêu, luyện viết: trăm nghề; quai; diễn kịch; nghịch.

- HS viết bài.

- Đổi chéo vở soát lỗi cho nhau

Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả.**Bài 2 :** Điền vào chỗ trống:

a. l hay n?

Năm gian nhà nhỏ thấp le te
 Ngõ tối đêm sâu đóm lập loè
 Lưng giậu phất phơ màu khói nhạt
 Làn ao lóng lánh bóng trăng loe.

năm-le- lập lòe-lung- làn- lóng lánh- loe

- Gọi hs đọc lại bài thơ.

- Đây là cảnh vật ở đâu? Vào thời gian nào?

- Giới thiệu thêm xuất xứ của bài thơ Thu ẩm - và nhà thơ của làng quê VN: nhà thơ Nguyễn Khuyến; giới thiệu về chùm thơ thu. GDHS nhận thấy vẻ đẹp của của miền quê nông thôn.

- Y/c HS lấy thêm VD phân biệt một số trường hợp chính tả trong bài

- 1 HS đọc yêu cầu

- HS làm bài vào vở BTTV.

- HS lên bảng điền vào giấy khổ to đã viết sẵn nội dung

- HS nhận xét.

- HS đọc lại.

- Đây là cảnh vật ở nông thôn vào những đêm trăng

3. Củng cố, dặn dò

- Nhận xét chữ viết của học sinh.

- Nhận xét giờ học.

- Nhắc hs ôn lại bài chuẩn bị kiểm tra.

Buổi chiều

Tiết 1: **Mĩ thuật** (GVC dạy)

Tiết 2: **Đạo đức**

TIẾT KIỂM THỜI GIỜ (Tiết 1)

I. Mục tiêu:

- Nêu đ- ọc ví dụ về tiết kiệm thời giờ.
 - Biết đ- ọc lợi ích tiết kiệm thời giờ.
 - B- ớc đầu biết sử dụng thời gian học tập sinh hoạt,...hàng ngày một cách hợp lí.
 - HS có kĩ năng: Xác định giá trị của thời gian là vô giá.
 - Có ý thức tiết kiệm thời giờ.
- => Phát triển năng tự chủ và tự học cho HS.

II. Chuẩn bị:

- Thẻ màu, tranh minh hoạ truyện.

III. Các hoạt động

HD1: HD khởi động:

KIỂM TRA BÀI CŨ (5')

- Vì sao phải tiết kiệm tiền của? Nêu các việc làm thể hiện sự tiết kiệm tiền của?

HD2: BÀI MỚI.

1. Giới thiệu bài (1')

2. Hoạt động 1: Kể chuyện Một phút trong SGK. (11')

- GV kể chuyện (dùng tranh minh hoạ)
- Cho HS đọc phân vai minh hoạ cho câu chuyện.
- Thảo luận theo 3 câu hỏi sau:
- + Mi - chi - a có thói quen sử dụng thời giờ nh- thế nào?
- + Chuyện gì đã xảy ra với Mi- chi - a trong cuộc thi tr- ợt tuyết?
- + Sau chuyện đó, Mi - chi - a đã hiểu ra điều gì?
- Mời đại diện nhóm trình bày.

3. Hoạt động 2: Thảo luận nhóm (bài tập 2, SGK). (10')

- GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm thảo luận một tình huống.
- GV nhận xét, kết luận. Liên hệ giáo dục HS kĩ năng bình luận, phê phán việc lãng phí thời gian.

4. Hoạt động 3: Bày tỏ thái độ (bài tập 3, SGK). (10')

- GV nêu lần l- ợt từng ý kiến trong bài tập, yêu cầu HS bày tỏ thái độ.
- GV kết luận. Liên hệ giáo dục HS kĩ năng bình luận, phê phán việc lãng phí thời gian.

- HS chú ý theo dõi.
- HS đọc phân vai.
- HS thảo luận nhóm đôi.
- Đại diện nhóm trình bày.
- Các nhóm thảo luận.
- Đại diện nhóm trình bày.
- Nhóm khác nhận xét bổ sung.
- HS lắng nghe.
- HS dùng thẻ màu để bày tỏ.

- GV yêu cầu một HS đọc phần ghi nhớ.

- HS giải thích vì sao?

HD3: HD ứng dụng (3')

- HS lắng nghe.

Trao đổi với người thân về cách tiết kiệm thời giờ trong cuộc sống hàng ngày.

Tiết 3: **Tiếng Anh** (GVC dạy)

Thứ 3 ngày 1 tháng 11 năm 2022

Buổi sáng

Tiết 1: **Thể dục** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán**

VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC.

I. Mục tiêu.

- HS biết cách vẽ một đường thẳng đi qua một điểm và vuông góc với 1 đường thẳng cho trước.
- Biết vẽ đường cao của tam giác.
- Giáo dục HS tự giác trong giờ học.

II. Đồ dùng

- Thước kẻ, êke. Bảng phụ

III. Hoạt động dạy- học.

A. Kiểm tra:

- Thế nào là hai đường thẳng vuông góc? (là hai đường thẳng tạo với nhau 4 góc vuông chung đỉnh.)

B. Bài mới:

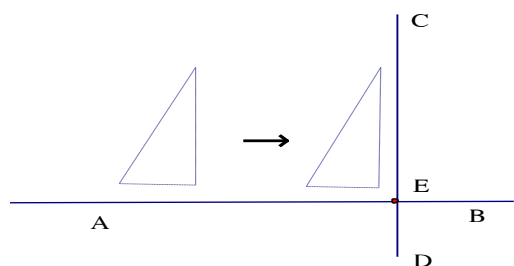
1. Giới thiệu bài: Trong bài trước, các em đã hiểu rõ thế nào là hai đường thẳng vuông góc. Hôm nay chúng ta tiếp tục tìm hiểu thêm cách vẽ hai đường thẳng vuông góc.

2. Nội dung

Hoạt động 1: Vẽ một đường thẳng CD đi qua một điểm E nằm trên đường thẳng AB cho trước và $\perp$ với nó.

- Có thể dùng loại thước nào để vẽ 2 đường thẳng $\perp$?

- êke



- Gv nêu các bước và thực hiện như sgk .

+ Đặt cạnh góc vuông của êke trùng với đường thẳng AB.

- HS theo dõi thao tác của GV.

+ Trượt êke trên đường thẳng sao cho đỉnh góc vuông của êke trùng với điểm E.

- KK HS nhắc lại cách vẽ 2 đường thẳng vuông góc.

+ Vẽ 1 đường thẳng theo cạnh góc vuông còn lại của êke ta được đường thẳng DC đi qua E và vuông góc với AB.

- Gv vẽ hình

- Cho HS thực hành vẽ.

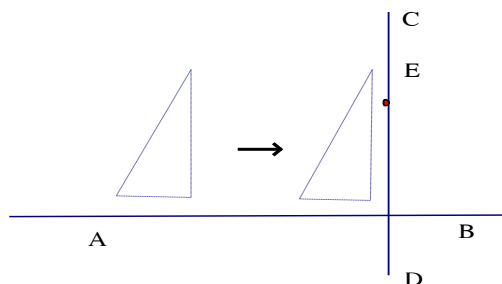
Hoạt động 2: Vẽ một đường thẳng CD đi qua một điểm E nằm ngoài đường thẳng AB cho trước và $\perp$ với

- GV hướng dẫn vẽ:

+ Đặt cạnh góc vuông của êke trùng với đường thẳng AB.

+ Di êke trên đường thẳng sao cho điểm E nằm trên cạnh góc vuông kia của êke .

+ Vẽ đường thẳng DC đi qua đó.



- YC HS lên bảng vẽ thử. HS dưới lớp vẽ vào vở nháp.

- GV quan sát, nhận xét

Hoạt động 3: Giới thiệu đường cao của hình tam giác.

- GV vẽ lên bảng tam giác ABC

- Gọi HS đọc tên tam giác.

- GV hướng dẫn HS vẽ đường cao:

+ Vẽ qua A một đường thẳng vuông góc với cạnh BC.

Đường thẳng đó cắt cạnh BC tại H.

+ Đoạn thẳng AH là đường cao của tam giác ABC, độ dài của đoạn AH là chiều cao của tam giác ABC.

-Đường cao AH là đoạn thẳng như thế nào?

- Một tam giác có mấy đường cao?

- GV yêu cầu HS vẽ đường cao của tam giác.

Chốt cách vẽ đường cao tam giác.

Hoạt động 4: Thực hành

Bài 1: Vẽ đường thẳng AB đi qua điểm E và $\perp$ với đường thẳng CD.

- Hoạt động cá nhân. GV giúp đỡ HS

- Gọi nhận xét, nêu cách vẽ.

Củng cố cách vẽ hai đường thẳng vuông góc.

Bài 2: Vẽ đường cao AH của hình tam giác ABC.

- GV treo bảng phụ vẽ sẵn các hình của bài 2.

- HS vẽ giấy nháp, 1 HS lên bảng vẽ.

- Nhận xét, đánh giá.

- HS theo dõi.

- KK HS nhắc lại cách vẽ 1 đường thẳng đi qua một điểm và vuông góc với đường thẳng cho trước.

- HS lên bảng vẽ

- Nhận xét.

- HS đọc.

- HS theo dõi và nhắc lại cách vẽ đường cao

- KKHS nêu: Đoạn thẳng đi qua 1 đỉnh và vuông góc với cạnh đối diện của đỉnh đó.

- 3 đường cao

- Thực hành vẽ đường cao của hình tam giác

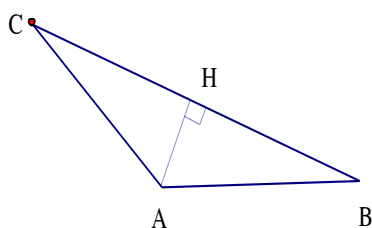
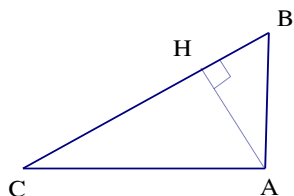
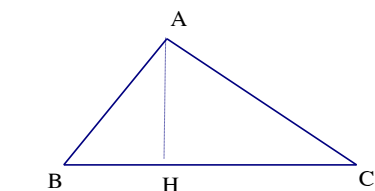
- 3 HS lên bảng vẽ.

- Lớp vẽ vào vở.

-HS nêu cách vẽ.

- HS nêu yêu cầu và làm.

- 3 HS lên bảng chữa bài , cho HS sử dụng êke vẽ.



- HS nhận xét.
- HS đổi vở kiểm tra độ chính xác của đường cao.

- KKHS vẽ

- Vẽ 2- 3 đường cao trong một tam giác
- Củng cố cách vẽ đường cao trong tam giác.*

3. Củng cố - dặn dò:

- GV nhận xét tiết học
- Dặn chuẩn bị bài sau: *Vẽ hai đường thẳng song song.*

Tiết 3: Luyện từ và câu MỞ RỘNG VỐN TỪ : ƯỚC MƠ

I. Mục tiêu:

- Củng cố và hệ thống hóa một số từ ngữ thuộc chủ điểm *Trên đôi cánh ước mơ* cho HS.
- HS bước đầu tìm được một số từ cùng nghĩa với *ước mơ* bắt đầu bằng tiếng ước, bằng tiếng mơ ; ghép được từ ngữ sau từ ước mơ và nhận biết được sự đánh giá của từ ngữ đó, nêu được VD minh họa về 1 loại ước mơ.
- HS có những *ước mơ* cao đẹp.

Giảm tải: Không làm BT5

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng nhóm bài tập 2 + từ điển hoặc một vài trang phô tô từ điển.

III. Hoạt động dạy học chủ yếu:

A. Kiểm tra bài cũ

- Dấu ngoặc kép thường được dùng để làm gì?
- Nêu VD về việc sử dụng dấu ngoặc kép trong hai trường hợp.
- GV nhận xét.

- 1- 2 HS trả lời
- HS 1 sử dụng dấu ngoặc kép dùng để dẫn lời nói trực tiếp.
- HS 2 sử dụng dấu ngoặc kép để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.
- HS khác nhận xét

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài:

2. Hướng dẫn HS làm bài tập

Bài 1: Ghi lại các từ cùng nghĩa với **ước mơ** trong bài Trung thu độc lập

+ Tổ chức cho HS làm việc cặp đôi.

- GV nhận xét chốt lại lời giải đúng.

Đó là các từ : *mơ tưởng*
mong ước

- Mong ước có nghĩa là gì?

- Đặt câu với từ *mong ước*.- *Mơ tưởng* nghĩa là gì?**Bài 2:**

Một số từ đồng nghĩa với từ ước mơ:

- GV phát phiếu và một vài trang từ điển đã phô tô.

GV nhận xét. chốt lại các đáp án đúng

a. ước muốn, ước mong, ước ao, ước mơ, ước vọng....

b. mơ ước, mơ mộng, mơ tưởng.....

*KL: Cùng cố cách tìm từ cùng nghĩa với từ ước mơ.***Bài 3:** Ghép thêm vào sau từ ước mơ những từ ngữ thể hiện sự đánh giá về những ước mơ cụ thể

- GV gợi ý, định hướng cho HS .

- GV gợi ý HS và chỉ định 1 HS bất kì trong mỗi nhóm nêu nghĩa thành ngữ, GV bổ sung để có nghĩa đúng.

- ước mơ cao đẹp, ước mơ cao cả, ước mơ đẹp đẽ, ước mơ lớn, ước mơ chính đáng

- ước mơ bình thường, ước mơ nho nhỏ

- ước mơ tầm thường, ước mơ viển vông, ước mơ kì quặc, ước mơ đại dột....

- GV gợi ý, định hướng cho HS .

- Em có những ước mơ gì?

- Em cần làm gì để thực hiện ước mơ đó?

- 1 HS đọc yêu cầu.

- HS cả lớp đọc thầm bài *Trung thu độc lập*+ HS làm việc theo cặp: tìm từ đồng nghĩa với *ước mơ* và ghi vào BTTV

- HS phát biểu ý kiến , có thể kết hợp giải nghĩa từ.

- KK HS giải nghĩa các từ đó. Đặt câu với 2 từ trên

- Mong ước: nghĩa là mong muốn thiết tha điều tốt đẹp trong tương lai.

+ Em mong ước mình có một đồ chơi đẹp trong dịp Tết Trung thu.

“*Mơ tưởng*” nghĩa là mong mỗi và tưởng tượng điều mình muốn sẽ đạt được trong tương lai.

-1 HS nêu yêu cầu.

- HS làm việc theo nhóm bốn tìm từ và viết vào bảng nhóm

- Đại diện nhóm gắn bảng nhóm lên bảng+ đọc kqua

- Nhóm khác nhận xét ; bổ sung

-KK HS đặt câu với một số từ

- HS đọc yêu cầu của bài.

- HS thảo luận nhóm bốn , mỗi em nêu 1 VD về một loại ước mơ.

- HS phát biểu ý kiến.

- HS nêu yêu cầu.

- HS thảo luận nhóm đôi.

- Báo cáo kết quả.

KL: Nhận biết được mức độ của từ ước mơ

Bài 4

- Gọi HS đọc đề bài
- Y.c HS nối tiếp nêu miệng kq
- Nhận xét, bổ sung

GV chốt lại.

+ ước mơ đánh giá cao: ước mơ thế giới hòa bình không có chiến tranh, ước mơ trở thành nhà khoa học

+ ước mơ đánh giá không cao: ước mơ có quyền truyền tranh, ước mơ có bộ quần áo đẹp....

+ ước mơ đánh giá thấp: ước mơ thành siêu nhân,

- HS đọc yêu cầu đề bài.

- HS thực hiện

- HS nhận xét, bổ sung

+ Ước mơ được đánh giá cao. Đó là những ước mơ vươn lên làm những việc có ích cho mọi người như:

+ Ước mơ được đánh giá không cao: Đó là những ước mơ giản dị, thiết thực có thể thực hiện được, không cần nỗ lực lớn.

+ Ước mơ bị đánh giá thấp: Đó là những ước mơ phi lí, không thể thực hiện được; hoặc là những ước mơ ích kỉ, có lợi cho bản thân nhưng có hại cho người khác...

3. Củng cố- dặn dò

-Đặt câu với từ ước mơ?

- GV nhận xét tiết học.

- HS về nhà ôn tập lại các từ ngữ thuộc chủ đề ước mơ, chuẩn bị bài :*Động từ*.

Tiết 4: **Khoa học**

PHÒNG TRÁNH TAI NẠN ĐUỐI NƯỚC

I- Mục tiêu :

- Nêu được một số việc nên và không nên làm để phòng tránh tai nạn đuối nước.
 - + Không chơi đùa gần hồ, ao, sông, suối; giếng, chum, vại, bể nước phải có nắp đậy.
 - + Chấp hành các quy định về an toàn khi tham gia giao thông đường thủy.
 - + Tập bơi khi có người lớn và phương tiện cứu hộ.
 - Thực hiện được các quy tắc an toàn phòng tránh đuối nước.
 - Luôn có ý thức phòng tránh tai nạn sông nước và vận động các bạn cùng thực hiện.
- GD kĩ năng phân tích phán đoán những tình huống có nguy cơ dẫn đến tai nạn đuối nước.
Kĩ năng thực hiện được các quy tắc về an toàn phòng tránh đuối nước.(GDKNS)

Bảo vệ MT biển đảo

II- Đồ dùng dạy- học:

-Hình 36- 37 SGK

III- Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra :

- + Khi bị bệnh thông thường ta cần ăn uống ntn?
 - + Đối với người bị bệnh nặng, ta cần chăm sóc và cho ăn uống như thế nào ?
- Nhận xét.

B. Bài mới :

1. Giới thiệu bài

2. Nội dung

HD1: Thảo luận về các biện pháp phòng tránh tai nạn đuối nước.

- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi câu hỏi sau:
- Hãy mô tả những gì em nhìn thấy ở H1,2,3. Theo em việc nào nên làm và việc nào không nên làm? Vì sao?
- Theo em chúng ta cần làm gì để phòng tránh tai nạn sông nước?
- Sau đó gọi đại diện các nhóm lên bảng trả lời.

GV nhận xét, chốt nội dung:

- + Không chơi đùa gần hồ, ao, sông, suối; giếng, chum, vại, bể nước phải có nắp đậy.
- + Chấp hành các quy định về an toàn khi tham gia giao thông đường thủy.

HD 2: Những điều cần biết khi tập bơi hoặc đi bơi.

- YC HS quan sát H4,5, trả lời câu hỏi:
- Hình minh họa cho em biết điều gì?
- Theo em nên tập bơi hoặc đi bơi ở đâu?
- Trước khi bơi và sau khi bơi cần chú ý điều gì?

Kết luận: Chỉ tập bơi ở nơi có người lớn và phương tiện cứu hộ, tuân thủ các quy định của bể bơi, khu vực bơi.

Lồng ghép GDMT biển –hải đảo.

HD3: Thảo luận (hoặc đóng vai)

- + GV nêu một số tình huống.
- + **Tình huống 1:** Hùng và Nam vừa đi chơi đá bóng về, Nam rủ Hùng ra hồ ở gần nhà để tắm. Nếu là Hùng, bạn sẽ ứng xử thế nào?
- + **Tình huống 2:** Lan nhìn thấy em mình đánh rơi đồ chơi vào bể nước và đang cúi xuống để lấy. Nếu bạn là Lan bạn sẽ làm gì?
- + **Tình huống 3:** Trên đường đi học về trời đổ mưa to và nước suối chảy xiết, My và các bạn của My nên làm gì?
- GV chia lớp thành 3 nhóm. Các nhóm thảo luận và tập cách ứng xử phòng tránh tai nạn sông nước.
- GD kĩ năng phân tích phán đoán những tình huống có nguy cơ dẫn đến tai nạn đuối nước

- HS tiến hành thảo luận, sau đó 4 cặp đôi đại diện trình bày.
- Lớp nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe.
- Đọc mục bạn cần biết.

- HS quan sát trả lời .
- H4 các bạn đang bơi ở bể đông người. H5 các bạn nhỏ đang bơi ở bờ biển.
- Ở bể bơi có người và phương tiện cứu hộ.
- Trước khi bơi cần phải vận động. Cần tắm sạch trước và sau khi bơi để giữ vệ sinh chung và vệ sinh cá nhân.
- Không bơi khi vừa ăn no hoặc khi quá đói.

- + HS Làm việc theo nhóm:
- Các nhóm thảo luận đưa ra tình huống. Nêu ra mặt lợi và hại của các phương án lựa chọn để tìm ra các giải pháp an toàn phòng tránh tai nạn , có tình huống có thể đóng vai, phân tích.
- + Làm việc cả lớp
- Các nhóm HS lên đóng vai, các HS khác theo dõi, lựa chọn cách ứng xử đúng.
- Có nhóm cần đưa ra các phương án, phân tích kĩ mặt lợi

Chốt: Các giải pháp an toàn khi bơi

và hại của từng phương án để tìm ra giải pháp an toàn nhất.

3. **Củng cố - dặn dò :**

- Nên tập bơi hoặc đi bơi ở đâu? Trước khi bơi và sau khi bơi cần chú ý điều gì?
- GV nhận xét tiết học
- Nhắc HS có ý thức phòng tránh tai nạn đuối nước.

Buổi chiều

Tiết 1: **Tin học** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán ***

LUYỆN TẬP: HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC, HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG

I. Mục tiêu:

- Củng cố biểu tượng về 2 đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song
- HS thực hành dùng ê ke nhận biết 2 đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song.
- GD HS yêu thích môn học, góp phần phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

II. Đồ dùng :

Thước kẻ, ê ke; GV vẽ hình ở BT trên bảng phụ

III/ Các hoạt động dạy học:

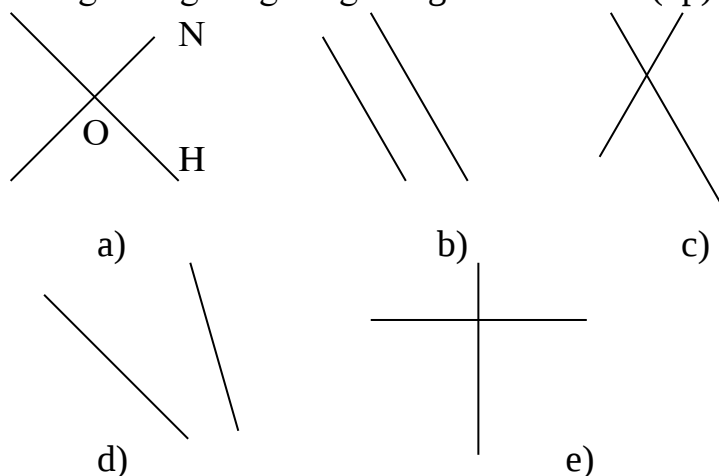
1. **Giới thiệu bài**

2. **Củng cố lý thuyết:**

- Củng cố lại cách kiểm tra góc bằng ê ke
- Củng cố cho HS về biểu tượng hai đường thẳng vuông góc và hai đường thẳng song song

3. **HD HS làm bài tập**

Bài 1: Nhận diện hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song trong các hình sau:(bp)



- 1 HS nêu lại cách làm
- HS nêu lại điều kiện để hai đường thẳng vuông góc và nêu lại đặc điểm của hai đường thẳng song song

- HS nêu tên đường thẳng H, đường thẳng N hình a
- 1 HS lên đặt tên cho các đường thẳng còn lại
- HS dưới lớp đọc tên đường thẳng
- HS quan sát theo nhóm và tập nhận diện bằng mắt thường (dựa vào biểu tượng đã được làm quen về 2 đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song)
- KK HS giải thích vì sao là đường thẳng vuông

- Đọc tên các đường thẳng có trong hình?
- Nhận diện các đường thẳng

Giải thích kết quả

- Kiểm tra lại bằng êke

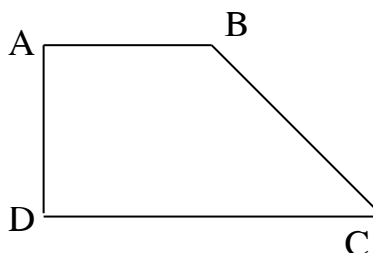
Củng cố hai đường vuông góc và hai đường thẳng song song.

Bài 2:

Cho hình vẽ:(BP)

a/ Hãy nêu tên từng cặp cạnh vuông góc với nhau

b/ Hãy nêu tên từng cặp cạnh cắt nhau mà không vuông góc với nhau



- Đọc tên hình? Nêu tên các cạnh?

- Nêu từng cặp cạnh vuông góc với nhau.

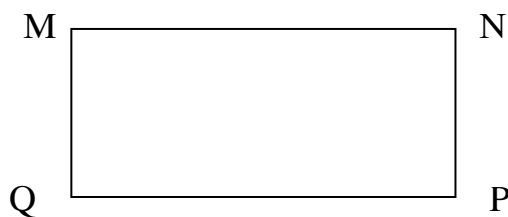
- T/ cho HS làm bài trong nhóm

-H/d chữa bài trên bảng

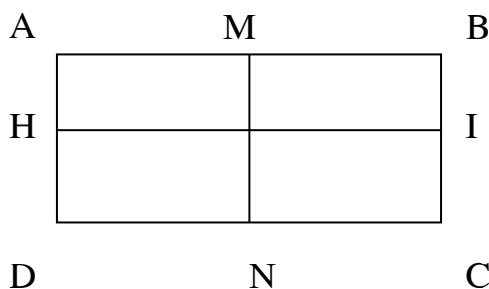
Củng cố hai đường thẳng cắt nhau vuông góc và hai đường thẳng cắt nhau không vuông góc

Bài 3: Nêu các cặp cạnh vuông góc và các cặp cạnh song song trong hình chữ nhật MNPQ và hình chữ nhật ABCD

a/



b/



- Đọc tên hình?

- GV cho các em tự làm bài và h/d chữa bài trên bảng: khi chữa chỉ thước trên từng đoạn thẳng để HS thấy rõ

góc, vì sao là đường thẳng song song.

Đáp án đúng:

Hai đường thẳng vuông góc a,e

Hai đường thẳng song song là b

- HS thực hành đo góc và tìm đáp án theo nhóm đôi

- 2 nhóm báo cáo (2 phần)

+ chỉ trên hình vẽ các cặp cạnh đó và giải thích tại sao

- Nhóm khác nhận xét

a, BA vuông góc với AD

AD vuông góc với DC

b, AB không vuông góc với BC

BC không vuông góc với CD

- HS nêu y/c và hoạt động nhóm đôi làm bài

- 2 HS báo cáo kết quả (chỉ trên bảng lớp từng cặp cạnh)

- Nhận xét

(phần b: khuyến khích HS làm thêm)

GV chốt đáp án:

a, Các cặp cạnh vuông góc là: MN và NP, NP và PQ, PQ và QM, QM và MN

Các cặp cạnh song song là: MN và QP, MQ và NP

b, Các cặp cạnh vuông góc là: AB và BC, BC và DC, CD và DA, DA và AB, AM và MN, MN và ND.....

Các cặp cạnh song song là: AB và DC, AD và BC, AB và HI, HI và DC, AD và MN, MN và BC

Củng cố hai đường vuông góc và hai đường thẳng song song.

3. Củng cố- Dặn dò:

- GV yêu cầu HS nêu lại hiểu biết về hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song

- GV nhận xét giờ học. Dặn HS về xem lại các bài và sử dụng ê-ke thực hành đo góc cho thành thạo.

Tiết 3: **Âm nhạc** (GVC dạy)

Thứ 4 ngày 2 tháng 11 năm 2022

Buổi sáng

Tiết 1: **Toán**

VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG

I- Mục tiêu:

- Giúp hs biết vẽ một đường thẳng đi qua 1 điểm và song song với một đường thẳng cho trước bằng thước kẻ và ê-ke.

- Rèn kĩ năng quan sát và vẽ được đường thẳng đi qua một điểm và song song với một đường thẳng cho trước.

- Học sinh yêu thích môn học

II- Đồ dùng dạy học:

- GV và HS: Thước , ê- ke

III- Hoạt động dạy học chủ yếu:

A. Kiểm tra bài cũ

- Thế nào là 2 đường thẳng //? Lấy VD về 2 đường thẳng //.

- GV nhận xét

B. Dạy - học bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Tìm hiểu bài:

Hoạt động: Vẽ một đường thẳng CD đi qua điểm E và // với đường thẳng AB cho trước.

- Vừa thao tác vẽ vừa nêu cách vẽ cho HS

- GV vẽ đường thẳng AB và điểm E nằm

ngoài AB

- Hs cùng thực hiện

- KK HS thực hiện

- Gọi 1 HS vẽ một đường thẳng MN vuông góc với đường thẳng AB đi qua điểm E.
- Gọi 1 HS khác lên vẽ đường thẳng CD đi qua E vuông góc với MN.
- Em có nhận xét gì về đường thẳng CD với đường thẳng AB cho trước
- GV KL: Có hai bước vẽ
- +Bước 1: Ta vẽ đường thẳng MN đi qua điểm E & vuông góc với đường thẳng AB.
- +Bước 2: Sau đó ta vẽ 1 đường thẳng CD đi qua điểm E & vuông góc với đường thẳng MN, ta được đường thẳng CD song song với đường thẳng AB.

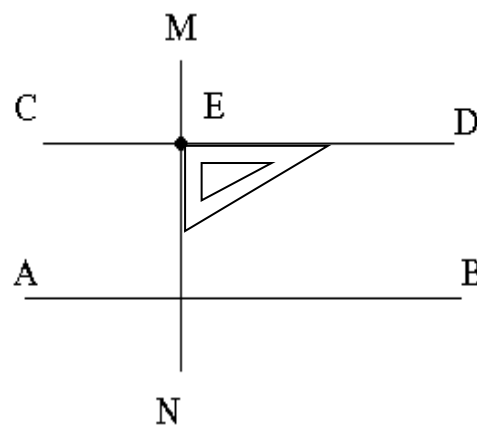
Hoạt động 2: Thực hành

Bài 1:

- GV vẽ đường thẳng CD và điểm M trên bảng lớp
- Đề vẽ được đường thẳng AB đi qua M và song song với CD, trước tiên chúng ta vẽ gì?
- Sau khi đã vẽ được đường thẳng đi qua M vuông góc với CD, chúng ta tiếp tục vẽ ntn?
- Đường thẳng vẽ được như thế nào với CD
- + Gv chốt các bước vẽ hai đường thẳng song song: *Vẽ MN vuông góc với CD ; vẽ AB vuông góc với NM*

Bài 3: Nêu yêu cầu bài tập

- Yêu cầu HS vẽ được đường thẳng đi qua B và song song với AD.
 - Nêu cách vẽ đường thẳng đi qua B và song song với AD.
- Dùng ê ke để kiểm tra góc đỉnh E là góc vuông (Tứ giác ABED có 4 góc vuông, HS có thể nhận ra đó là hình chữ nhật).

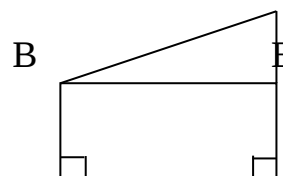


- HS nhắc lại các bước thực hiện

- HS xác định y.c

- Vẽ đường thẳng đi qua M vuông góc với đường thẳng CD
- 1 HS lên bảng vẽ, HS làm vở
- Nêu cách thực hiện

- Lưu ý:trước khi hướng dẫn HS vẽ như các bước trong SGK, Gv cho liên hệ với hình ảnh hai đường thẳng song song (AB và CD) cùng vuông góc với đường thẳng thứ 3 (AD) ở hình chữ nhật trong bài học.
- KK HS làm
- Trong tứ giác ADCB có cặp cạnh AD và BC song song với nhau, cặp cạnh AB và CD song song với nhau.



Bài 2: (Nếu còn thời gian)

GV treo bảng phụ

- Y.c HS vẽ được đường thẳng AX qua A song song với BC, đường thẳng CY qua C và song song với AB

3. Củng cố - dặn dò:

- Nêu lại cách vẽ 2 đường thẳng song song.

- Nhận xét tiết học. Dặn HS về tích cực thực hành vẽ hai đường thẳng song song và chuẩn bị bài sau: *Thực hành vẽ HCN*

A

D

Tiết 2: **Kể chuyện**
BA ĐIỀU ƯỚC

I. Mục tiêu

- Nắm được nội dung câu chuyện
- Dựa vào lời kể của thầy cô HS kể lại được câu chuyện, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt. Nhận xét đúng lời kể của bạn, kể tiếp được lời kể của bạn.
- Hiểu truyện. Rút ra được bài học cho mình: Không nên tham lam quá sẽ có hại cho bản thân
- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.
- Yêu thích môn học, biết ước mơ một cách chính đáng.

II. Chuẩn bị: Truyện**III. Các hoạt động dạy học****Hoạt động của thầy**

1. Khởi động: 1'- Ban văn nghệ làm việc.

2. Kiểm tra bài cũ (5 phút): Gọi 1-2 HS kể lại 1 câu chuyện về lòng tự trọng mà em đã được nghe hoặc được đọc.

3. Dạy bài mới

3.1. Giới thiệu bài (1 phút)

3.2. GV kể chuyện (10 phút)

- GV kể lần 1, HS nghe,
- GV kể lần 2.
- GV kể lần 3.

3.3. Hướng dẫn HS kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện (20 phút)

a. Kể chuyện theo cặp: HS kể theo cặp hoặc theo nhóm ba em, sau đó kể toàn chuyện. Kể xong trao đổi về nội dung câu chuyện theo yêu cầu 3 trong SGK.

b. Thi kể chuyện trước lớp

Hoạt động của trò

- HS kể

- HS theo dõi

- Theo dõi

- HS nối tiếp nhau đọc những yêu cầu của bài tập

- Hai, ba tốp HS nối tiếp nhau kể lại toàn bộ câu chuyện.

- Cả lớp bình chọn nhóm, cá nhân kể chuyện hay nhất, hiểu truyện nhất.

4. Hoạt động ứng dụng :1'

- ? Qua câu chuyện em hiểu điều gì ? (Những ước mơ cao đẹp mang lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho người nói điều ước, cho tất cả mọi người)

- Một vài HS thi kể toàn bộ câu chuyện .
- Mỗi em kể lại xong đều nói điều các em học được qua câu chuyện.

Tiết 3: Tập đọc **ĐIỀU ƯỚC CỦA VUA MI-ĐẤT**

I.Mục tiêu

- HS đọc trôi chảy toàn bài. Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng khoan thai. Bước đầu biết đọc diễn cảm phân biệt lời nói nhân vật (lời xin, khẩn cầu của Mi - đất, lời phán bảo oai vệ của thần Đi - ô - ni - dốt).
- Hiểu ý nghĩa: Những ước muốn tham lam không mang lại hạnh phúc cho con người.
- GD HS không nên tham lam, luôn có ước mơ trong sáng. Biết trân trọng những gì mình có.

II.Đồ dùng :

- Tranh minh họa trong SGK.
-Bảng phụ ghi sẵn đoạn văn cần luyện đọc

III.Các hoạt động dạy học :

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi 2 HS đọc bài *Thưa chuyện với mẹ* và nêu nội dung của bài
+Cương xin mẹ học nghề rèn để làm gì ?(Cương thương mẹ vất vả, muốn tìm một nghề để kiếm sống, đỡ đần cho mẹ.)
+Nội dung bài nói lên điều gì?(Cương mơ ước trở thành thợ rèn để kiếm sống nên đã thuyết phục mẹ để mẹ thấy nghề nghiệp nào cũng đáng quý.)
- Nhận xét, đánh giá.

B. Bài mới:

1 Giới thiệu bài

- GV dùng tranh minh họa để giới thiệu bài

Hoạt động 1: Luyện đọc

- GV cho 1 HS đọc bài 1 lượt.

- Bài văn chia làm mấy đoạn ?

- GV gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài, GV HD đọc ngắt nghỉ câu, nhấn giọng.

- HS đọc, cả lớp theo dõi đọc thầm theo bạn.

- 3 đoạn

+ Đoạn 1: Từ đầu đến “ tưởng không có ai trên đời sung sướng hơn thế nữa”

+ Đoạn 2: Tiếp theo đến “ Xin người lấy lại điều ước để cho tôi được sống”

+ Đoạn 3: Còn lại

- HS đọc nối tiếp từng đoạn của bài

- 3 HS nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi HS đọc một đoạn của bài.

- GV viết lên bảng hướng dẫn HS phát âm chính xác những tên riêng nước ngoài. (Mi-đát, Đì -ô-ni-dốt, Pác -tôn), đọc đúng câu khiến. (*Xin Thần tha tội cho tôi! Xin Người lấy lại điều ước để cho tôi được sống!*).

- Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2. Kết hợp giải nghĩa khó : *khủng khiếp* (hoảng sợ ở mức cao, từ đồng nghĩa với kinh khủng); *phán* (vua chúa) *truyền* bảo hay ra lệnh .

- GV đọc mẫu toàn bài với giọng khoan thai. Lời vua Mi -đát chuyển từ phần khởi sang hốt hoảng, cầu khẩn, hối hận. Lời phán của thần Đì -ô-ni-dốt đọc với giọng điềm tĩnh, oai vệ.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu bài

-Yêu cầu hs đọc đoạn 1, trao đổi và trả lời câu hỏi

+ Vua Mi - đát xin thần Đì - ô- ni- dốt điều gì?

+Vì sao vua Mi -đát lại ước như vậy ?

+Thoạt đầu, điều ước được thực hiện tốt đẹp như thế nào?

Chốt ý1: Điều ước của vua Mi -đát được thực hiện.

-Yêu cầu hs đọc thầm đoạn 2 và trả lời câu hỏi:

+Tại sao vua Mi - đát phải xin thần lấy lại điều ước?

Chốt ý2: Vua nhận ra sự khủng khiếp của điều ước.

-Vua Mi-đát có được điều gì khi nhúng mình xuống dòng nước trên sông Pác - tôn?

- Vua Mi - đát đã hiểu được điều gì?

Chốt ý 3: Vua Mi-đát rút ra được bài học cho mình

-Nêu nội dung của bài?

- HS luyện đọc ngắt nhịp , nhấn giọng.

- 3 HS đọc nối tiếp bài lần 2, mỗi HS đọc một đoạn của bài. Cả lớp đọc thầm theo dõi và nhận xét bạn đọc.

- Theo dõi GV đọc mẫu để nắm được giọng đọc bài văn.

- 1 HS đọc đoạn 1- cả lớp đọc thầm

-Xin thần làm cho mọi vật nhà vua chạm đến đều biến thành vàng

-Vì ông vua là người tham lam

-Vua bẻ thử một cành sồi, ngắt thử một quả táo, chúng đều biến thành vàng. Nhà vua cảm thấy mình là người sung sướng nhất trên đời

- 1 HS đọc đoạn 2- cả lớp đọc thầm

-Vì nhà vua đã nhận ra sự khủng khiếp của điều ước: nhà vua không thể ăn uống được gì - tất cả các thức ăn, thức uống vua chạm vào đều biến thành vàng.

- Phép màu đã biến mất và rửa sạch được lòng tham

-Hạnh phúc không thể xây dựng bằng ước muốn tham lam

-Nội dung: Những ước muốn tham lam không đem lại hạnh phúc cho con người.

Hoạt động 3: Đọc diễn cảm

- GV hướng dẫn cả lớp đọc diễn cảm một đoạn trong bài: “Mi đất bụng đòi cồn cào, không chịu nổi, liền chấp tay cầu khẩn:

- *Xin Thần tha tội cho tôi! Xin Người lấy lại điều ước để cho tôi được sống!*

Thần Đi-ô-ni-dốt hiện ra và phán:

-*Nhà ngời hãy đến sông Pác-tôn, nhúng mình vào dòng nước, phép màu sẽ biến mất và nhà ngời sẽ rửa sạch được lòng tham.*

Mi- đất làm theo lời dạy của Thần, quả nhiên thoát khỏi cái quà tặng mà trước đây ông hằng mong ước. Lúc ấy,/ nhà vua mới hiểu ra rằng/ hạnh phúc không thể xây dựng bằng ước muốn tham lam”

- GV đọc mẫu

- yêu cầu hs trao đổi nhóm 3 tìm giọng đọc phù hợp và luyện đọc

-Tổ chức cho hs thi đọc phân vai

- Bình chọn nhóm đọc hay.

- HS theo dõi

- HS luyện đọc diễn cảm

-Một vài HS thi đọc diễn cảm.

3. Củng cố - dặn dò

- Câu chuyện khuyên ta điều gì? (Người nào có lòng tham vô đáy như nhà vua Mi đất thì không bao giờ hạnh phúc)

- Hãy đặt tên khác cho truyện có tiếng “ước” đứng đầu (VD: Ước muốn viễn vông, Ước mơ tham lam,...)

-Nhận xét tiết học

-Dặn hs về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.

Tiết 4: **Kĩ thuật**
KHÂU ĐỘT THƯA (T2)

I- Mục tiêu:

- Học sinh biết cách khâu đột thưa và ứng dụng của khâu đột thưa.

- Khâu được các mũi khâu đột thưa theo đường vạch dấu. Các mũi khâu có thể chưa đều nhau. Đường khâu có thể bị dúm.

- Hình thành thói quen làm việc kiên trì, cẩn thận; yêu thích sản phẩm của mình

**Dạy trải nghiệm phần thực hành.*

II- Đồ dùng dạy học:

- Mẫu đường khâu đột thưa.

- 1 mảnh vải trắng, kim, chỉ, phấn vải.

III- Hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Nêu quy trình khâu đột thưa.

- Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Ôn lại kiến thức

- Yêu cầu hs nhắc lại các bước khâu đột thưa thường.
- Yêu cầu hs lên thao tác, lớp theo dõi.

- 1 -> 2 hs nêu
- 1 HS thao tác lại các bước
- HS nêu
- 1 hs nhắc lại, lớp theo dõi.

- Khâu đột thưa được vận dụng khâu những gì?

- GV nhận xét, chốt đặc điểm của khâu đột thưa.

Hoạt động 2: Thực hành (dạy trải nghiệm)

- Gv cho hs thực hành khâu với đường khâu dài khoảng 25 - 30 cm.

- HS nhắc lại các bước khâu.
- + Bước 1: Vạch dấu đường khâu.
- + Bước 2: Khâu đột thưa.
(Khâu từ phải sang trái)
- HS tự thực hành.

- Yêu cầu hs thực hành

- Gv quan sát giúp đỡ hs còn lúng túng

HS khéo tay: mũi khâu tương đối đều, đường khâu ít dùm.

- HS chia sẻ những khó khăn gặp phải khi thực hiện...

- HS chia sẻ cho cô cùng các bạn trong lớp khi thực hiện.

- Qua phần trải nghiệm mũi khâu đột thưa trên vải, em thấy thực hiện qua các bước như thế nào?

- HS chia sẻ....

- Thao tác mũi khâu đột thưa trên vải, em thấy thao tác nào khó nhất? vì sao?

- HS tự nêu.....

- Em thấy sản phẩm của mình và của bạn làm ra thế nào? Em có thích sản phẩm đó không?

- Nêu các mũi khâu đột thưa mà em đã thực hiện.

Giáo dục: Cần phải giữ gìn an toàn, không đùa nghịch khi sử dụng kim.

- Vận dụng mũi đột thưa thường vào thực tế cuộc sống.

3. Củng cố, dặn dò :

- Nhắc lại các bước khâu đột thưa?

- Nhận xét giờ học.

- Chuẩn bị đồ dùng cho bài sau.

Buổi chiều:**Tiết 1+2: Tiếng Việt*****GIAO LƯU CÁC MÔN HỌC****I. Mục tiêu:**

- Củng cố các kiến thức cơ bản đã học của môn tiếng Việt, Toán, Đạo đức, KNS, Khoa học, Lịch sử & địa lí, ATGT, GD bơi...trong chương trình đã học tháng 9, tháng 10.

- Rèn kĩ năng làm bài cho HS.

- Bồi dưỡng tình cảm yêu trường, yêu lớp, yêu quý thầy cô, bạn bè.....GDHS yêu thích các môn học .

II. Chuẩn bị:

-Phô tô nội dung giao lưu trên khổ giấy A4.

III.Tiến trình

Hoạt động 1: Giáo viên phát đề thi giao lưu

HS nhận đề giao lưu

+ Nhắc nhở học sinh về cách thức làm bài

HS làm bài

Hoạt động 2: HS làm bài

Đề bài : Khoanh vào các chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Tiếng gồm có những bộ phận nào?

A. Âm đầu, vần

C. Vần, thanh

B. Âm đầu, vần, thanh.

D. Âm đầu, thanh.

Câu 2: Trong các bộ phận của tiếng, bộ phận nào có thể không thiếu ?

A. Âm đầu, vần

C. Vần, thanh

B. Âm đầu, vần, thanh.

D. Âm đầu, thanh.

Câu 3: Viết vào chỗ chấm:

-Tiếng **giếng** có âm đầu....., vần, thanh.....

Câu 4. Dòng nào dưới đây gồm toàn từ láy ?

A. ủ ấp, ngây ngất, mạnh mẽ, ẩm ướt, nhấp nháy

B. ngây ngất, mạnh mẽ, lặng lẽ, chon chót, nhấp nháy

C. ngây ngất, chon chót, đi đứng, ẩm áp , nhấp nháy

D. ngây ngất, chon chót, ẩm nóng, nhấp nháy, lặng lẽ.

Câu 5. Dấu hai chấm trong câu sau dùng để làm gì?

Quê tôi có nhiều cây ăn quả : sầu riêng, chôm chôm, mít, xoài ...

Câu 6: Bài thơ “Tre Việt Nam” của tác giả nào?

A.Tô Hoài

B. Lâm Thị Mỹ Dạ

C. Thép Mới

D. Nguyễn Duy

Câu 7: Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ ghép?

A. áp úng, lan toả, đồi núi,tốt tươi.

B. nghiêng ngả, nóng nực, đỏ đen , chán chê

C. cũ kĩ, nghiêng ngả, ồn ã, công kênh

D.đỏ đen, nghe ngóng, trắng trắng , nóng nực

Câu 8: Điền vào chỗ trống **chiều** hay **triều**?

Buổi , thủy , đình, chuộng.

Câu 9. Dấu ngoặc kép trong câu sau có tác dụng gì?

Trận đánh đã bắt đầu

Quân ta ào lên trước

Một tên “giặc” ngã nhào

“Chết ”rồi không dậy được!

(Định Hải-Đánh trận giả)

A. Dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.

B. Dùng để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.

C. Dùng để đánh dấu tên một tác phẩm.

Câu 10. Từ nào là từ ghép phân loại?

- A. học tập B. học đòi C. học hành D. học hỏi

Câu 11: Những tên người nước ngoài nào viết đúng:

- A. Iu-ri Ga-ga-rin B. Pax - can
C. A-lếch -xây Tôn- xtôi D. Lu - i pax- tơ

Câu 12: Câu thơ sau có sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

*Lung trần phơi nắng phơi sương
Có manh áo cộc tre nhường cho con.*

- A. So sánh B. Nhân hóa
C. So sánh và nhân hóa D. Không có biện pháp nào.

Câu 13: Tìm trong Tiếng Việt một tiếng có nhiều chữ cái nhất?

Câu 14: Tìm và ghi lại các danh từ trong các câu sau:

- *Non cao gió dựng sông đầy nắng chang.*

Câu 15: Trong câu: “*Hồn tôi hóa thành chiếc sáo trúc nâng ngang môi chú bé ngồi vắt vẻo trên lưng trâu.*” có mấy động từ?

- A. 1 động từ B. 3 động từ C. 2 động từ D. 4 động từ

Câu 16. Giá trị của chữ số 5 trong số 7 250 424 là:

- A. 500 000 B. 50 000 C. 5000 D. 50

Câu 17. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm : $8\text{m } 9\text{cm} = \dots\dots\dots \text{cm}$ là :

- A. 89 B. 890 C. 8009 D. 809

Câu 18. Giá trị của biểu thức $126 - 72 : 6 + 3$ là :

- A. 12 B. 6 C. 117 D. 111

Câu 19. Dòng nào được viết theo thứ tự tăng dần :

- A. 376 542 ; 736 524; 736 542; 376 524 ;
B. 376 524 ; 376 542 ; 736 524; 736 542;
C. 376 542 ; 376 524 ; 736 524; 736 542;
D. 376 524 ; 376 542 ; 736 542; 736 524;

Câu 20. Ngày 20 tháng 10 là ngày thứ sáu .Vậy ngày 20 tháng 11 cùng năm đó là :

- A. Chủ nhật B. Thứ hai C. Thứ ba D. Thứ tư

Câu 21: Năm nay (2017) Hoa 10 tuổi và Hoa hơn em 5 tuổi. Hỏi bao nhiêu năm nữa tổng số tuổi hai chị em bằng 25 tuổi.

- A. 10 B. 8 C. 7 D. 5

Câu 22.Khoảng thời gian từ 8 giờ kém 10 phút đến 8 giờ 30 phút là:

- A. 20 phút B. 30 phút C. 40 phút D. 50 phút

Câu 23.Trong các phép chia có dư với số chia là 7, số dư lớn nhất là:

- A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

Câu 24: Cho dãy số: 5; 10; 15; 20; ...; 2 010. Có bao nhiêu số hạng

- A. 5 B. 402 C. 401 D. 2 000

Câu 25. $\frac{1}{3}$ kg $\frac{1}{2}$ giờ , số cần điền là:

- A. > B. < C. = D. không có dấu nào

Câu 26. Cho phép chia $895 : 3$. Tổng của số bị chia, số chia, thương, số dư là :

- A . 197 B . 298 C . 1197 D. 1198

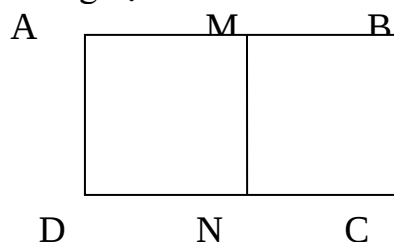
Câu 27: Tổng của 3 số là 144. Biết số thứ ba bằng trung bình cộng của 2 số đầu. Số thứ ba là:.....

Câu 28 : Một hình chữ nhật có chu vi là 28 cm, chiều dài hơn chiều rộng 2cm.

Diện tích hình chữ nhật đó là:

Câu 29 : Trong hình dưới đây, biết AMND và MBCN là các hình vuông.

Cạnh MN song song với những cạnh nào?



- A. AD và AM C. AD và BC
B. AD; MB và BC D. AB và DC

Câu 30 : Đoạn thẳng AB vuông góc với những đoạn thẳng nào?

- A. AD và DC C. BC và CD
B. MN và NC D. AD; MN và BC

Câu 31: Vai trò của chất đạm là:

- A. Xây dựng đổi mới cơ thể. B. Cung cấp nhiều chất béo.
C. Cung cấp nhiều chất vitamin. D. Cung cấp nhiều khoáng.

Câu 32: . Bệnh còi xương thường do thiếu vi ta min gì?

- A. Vi - ta - min C B. Đạm C. Vi - ta - min A D. Vi - ta - min D

Câu 33 : Nhà nước đầu tiên của nước ta có tên là gì?

- A. Âu Lạc. B. Văn Lang. C. Đại Cồ Việt. D. Đại Việt.

Câu 34: Ngô Quyền đánh tan quân xâm lược Nam Hán vào năm nào?

- A. 40. B. 179. C. 938. D. 968.

Câu 35: Em hãy nêu đặc điểm của biển báo nguy hiểm.

- A. Hình tròn, viền vàng, nền đỏ
B. Hình tam giác, viền đỏ, nền vàng.
C. Hình tam giác, viền vàng, nền đỏ

Câu 36 : Vì sao Trẻ em tuyệt đối không được chơi trò chơi trong bể chứa nước ăn

.....
Câu 37 : Nêu 3 việc làm thực hiện đúng nội quy lớp học .

.....
Câu 38 : Những việc làm nào là tiết kiệm tiền của ?

- A. Giữ gìn sách vở đồ dùng học tập, quần áo.
B Không tắt điện khi ra khỏi phòng.
C. Quên khóa vòi nước.

D. Vẽ bôi bẩn ra sách vở, xé vở.

Câu 39 : Hoàng Liên Sơn là dãy núi:

- A. Cao nhất nước ta, có đỉnh tròn, sườn thoải.
- B. Cao nhất nước ta, có đỉnh nhọn, sườn dốc.
- C. Cao thứ hai ở nước ta, có đỉnh nhọn, sườn dốc.
- D. Cao nhất nước ta, có đỉnh tròn, sườn dốc.

Câu 40 : Khí hậu ở Tây Nguyên có đặc điểm là:

- A. Có 4 mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.
- B. Có hai mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô.
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

IV. Đáp án và biểu điểm : Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	B	21	D
2	C	22	C
3	Âm đầu gi, vần iêng, thanh sắc	23	C
4	B	24	B
5	Lời giải thích cho bộ phận đứng trước nó.	25	D
6	D	26	C
7	B	27	48
8	Chiều, triều, triều, chiều	28	48 cm ²
9	B	29	C
10	B	30	D
11	C	31	A
12	B	32	D
13	nghiêng	33	B
14	Non, gió, sông, nắng	34	C
15	B	35	B
16	B	36	Dễ xảy ra nguy cơ đuối nước do bề trơn, ngạt khí, thiếu ánh sáng.
17	D	37	Đi học đúng giờ, có đủ đồ dùng học tập, học bài đầy đủ...
18	C	38	A
19	B	39	B
20	B	40	B

TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ**I. Mục tiêu:**

- HS bước đầu biết giải các bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó
 - HS giải thành thạo dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó
 - Giúp HS co tính cẩn thận, chính xác khi làm toán
- => Phát triển năng tính toán và giải quyết vấn đề cho HS.

II. Đồ dùng dạy học:**III. Các hoạt động dạy học:****1. Khởi động****2. Các hoạt động****A. Hoạt động thực hành:**

*Việc 1: HS làm bài cá nhân

Bài 1: Tổng số học sinh giỏi khối lớp 5 và khối lớp 4 của một trường học là 48 em. Tìm số học sinh giỏi mỗi khối biết số em giỏi học sinh khối 5 hơn khối 4 là 2 em.

- HS tự làm bài

Bài 2: Tìm hai số có trung bình cộng bằng 75, biết số thứ nhất lớn hơn số thứ hai 16 đơn vị

- HS tự làm bài

Bài 3: Một hình chữ nhật có chu vi 128m, chiều dài hơn chiều rộng 8m. Tính diện tích hình chữ nhật.

- HS tự làm bài

* Việc 1: Chữa bài

GV gọi HS lên chữa các bài

Gọi HS nhận xét bài

GV nhận xét, đánh giá HS

C. Hoạt động ứng dụng:

Nhận xét, dặn dò HS về nhà làm bài

Thứ 5 ngày 3 tháng 11 năm 2022

Buổi sáng

Tiết 1: Toán

THỰC HÀNH VẼ HÌNH CHỮ NHẬT**I. MỤC TIÊU:**

- HS biết cách vẽ một hình chữ nhật khi biết độ dài hai cạnh cho tr- ớc.
 - HS biết cách sử dụng th- ớc kẻ và êke để vẽ hình chữ nhật. Củng cố cách tính chu vi hình chữ nhật.
 - Không làm bài tập 2.
 - Rèn tính tính cẩn thận, khoa học cho HS.
- => Phát triển năng tính toán và giải quyết vấn đề cho HS.

II. CHUẨN BỊ :

- Th- ớc kẻ và ê ke.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**HD1: HD khởi động:**

KIỂM TRA BÀI CŨ (4')

- Gọi HS chữa lại bài tập 1.

HD2: BÀI MỞI**1. Giới thiệu bài (1')****2. Hướng dẫn vẽ hình chữ nhật (10')**

a. Vẽ hình chữ nhật có: chiều dài = 4dm, chiều rộng = 2dm.

- GV vừa hướng dẫn vừa vẽ mẫu trên bảng.

+ Vẽ đoạn thẳng DC = 4dm

+ Vẽ đường thẳng vuông góc với DC tại D, trên đường thẳng đó lấy đoạn thẳng DA = 2dm

+ Vẽ đường thẳng vuông góc với DC tại C, trên đường thẳng đó lấy đoạn thẳng CB = 2dm.

+ Nối A với B ta được hình chữ nhật ABCD

3. Luyện tập (21')

Bài 1: Cho HS đọc yêu cầu.

+ Gọi HS nêu cách vẽ hình chữ nhật có:

chiều dài = 5cm, chiều rộng = 3cm

+ Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta làm thế nào?

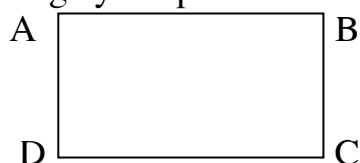
- Cho HS làm bài vào vở.

- GV nhận xét, chữa bài.

HD3: HD ứng dụng (3')

Trao đổi với người thân về cách vẽ hình chữ nhật.

- HS theo dõi, thực hành vẽ trên giấy nháp.



- HS đọc yêu cầu.

- HS nêu.

- HS trả lời.

- HS làm bài vào vở.

2: Tập làm văn**LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN****I. Mục tiêu:**

- Bước đầu nắm được cách phát triển câu chuyện theo trình tự không gian qua thực hành luyện tập với sự gợi ý cụ thể của GV (BT2, BT3).

- Có ý thức dùng từ hay, viết câu văn trau chuốt, giàu hình ảnh.

GD KNS Tư duy sáng tạo, phân tích, phán đoán; Thể hiện sự tự tin; Xác định giá trị.

II- Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa truyện *Ở vương quốc tương lai* trang 70, 71 SGK.

III- Hoạt động dạy học:**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Gọi HS lên bảng kể lại câu chuyện theo trình tự thời gian dựa vào đoạn kịch *Ở vương quốc tương lai*.

- Gọi HS nhận xét xem câu chuyện bạn kể đã đúng trình tự thời gian chưa? Lời kể của bạn như thế nào?

- Nhận xét từng HS.

B. Bài mới :

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu.

- Trong truyện *Ở vương quốc tương lai* hai bạn Tin-tin và Mi-tin có đi thăm cùng nhau không?

- 1 HS đọc thành tiếng.

+ Tin-tin và Mi-tin đi thăm khu xưởng xanh và khu vườn kì diệu cùng nhau.

-Hai bạn đi thăm nơi nào trước, nơi nào sau?
- Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm.GV đi giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.

- Tổ chức cho HS thi kể về từng nhân vật.
- Gọi HS nhận xét nội dung truyện đã theo đúng trình tự không gian chưa? Bạn kể đã hấp dẫn, sáng tạo chưa?
- Nhận xét tuyên dương HS.

Bài 3

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
Gv hướng dẫn HS hiểu đúng yêu cầu của bài:
+ Trong BT1 , các em đã kể câu chuyện theo đúng trình tự thời gian: hai bạn Tin - tin và Mi - tin cùng nhau đi thăm công xưởng xanh, sau đó đi thăm khu vườn kì diệu. Việc xảy ra trước thì kể trước, việc xảy ra sau thì kể sau.
+BT2 yêu cầu các em kể theo một các khác: Ti -tin đến thăm công xưởng xanh còn Mi -tin đến thăm khu vườn kì diệu (hoặc ngược lại).
- Treo bảng phụ, yêu cầu HS đọc, trao đổi và trả lời câu hỏi.
+ Về trình tự sắp xếp.

+ Về ngôn ngữ nói hai đoạn?

Kể theo cách 1

-Mở đầu: (Đ 1) Trước hết hai bạn rủ nhau đến công xưởng xanh.

-Mở đầu (Đ2) Rồi công xưởng xanh hai bạn lại đến khu vườn kì diệu.

Kể theo cách 2

Mở đầu (Đ 1) Tin -tin đến khu vườn kì diệu.

-Mở đầu (Đ2): Trong khi Tin -tin đang ở khu vườn kì diệu thì Mi -tin đến thăm công xưởng xanh.

3. Củng cố - dặn dò:

- Thế nào là liên kết và kể chuyện theo trình tự thời gian?
- Nhận xét tiết học

+ Hai bạn đi thăm công xưởng xanh trước, khu vườn kì diệu sau.
- 2 HS ngồi cùng bàn kể chuyện, nhận xét, bổ sung cho nhau. Mỗi HS kể về một nhân vật Tin-tin hay Mi-tin.

- 3 đến 5 HS tham gia thi kể.
- Nhận xét về câu chuyện và lời bạn kể.

- 1 HS đọc thành tiếng.

- Đọc trao đổi và trả lời câu hỏi.

+ Có thể kể đoạn *Trong công xưởng xanh* trước đoạn *Trong khu vườn kì diệu* và ngược lại.

+ Từ ngữ nối được thay đổi bằng các từ ngữ chỉ địa điểm.

Tiết 3: **Địa lí**

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN TÂY NGUYÊN

I. Mục tiêu:

- Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở Tây Nguyên: Sử dụng sức nước sản xuất điện, khai thác gỗ và lâm sản.
 - + Nêu được vai trò của rừng đối với đời sống và sản xuất: cung cấp gỗ, lâm sản, nhiều thú quý.
 - + Biết được sự cần thiết phải bảo vệ rừng;
 - + Biết sông ở Tây Nguyên có nhiều thác ghềnh.
 - + Mô tả sơ lược rừng rậm nhiệt đới, rừng khô.
 - Chỉ trên bản đồ, lược đồ và kể tên những con sông bắt nguồn từ Tây Nguyên: sông Xê Xan, sông XrêPôk, sông Đồng Nai.
 - Có ý thức tôn trọng, bảo vệ các thành quả lao động của người dân.
- GDBVMT và SDNLTK- HQ: Giúp HS hiểu một số đặc điểm chính của môi trường, tài nguyên thiên nhiên ở đây và việc con người đã khai thác tài nguyên nước tạo sức nước, chạy máy phát điện

II. Đồ dùng :

- Bản đồ Địa lí tự nhiên VN.

III. Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ :

- Kể tên những cây trồng và vật nuôi chính ở Tây Nguyên?
- Vì sao ở Tây Nguyên phát triển trồng cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc?
- Nhận xét, đánh giá

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung

Hoạt động 1: Khai thác sức nước

Bước 1:

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs làm việc trong nhóm theo các gợi ý sau: - Quan sát lược đồ hình 4 và: - Kể tên 1 số sông ở Tây Nguyên. - Những con sông này bắt nguồn từ đâu và chảy ra đâu? - Tại sao sông ở Tây Nguyên lắm thác ghềnh? - Người dân Tây Nguyên khai thác sức nước để làm gì? - Các hồ chứa nước do Nhà nước và nhân dân xây dựng có tác dụng gì? - Chỉ vị trí nhà máy thủy điện Y- a- li trên lược đồ H4 và cho biết nó nằm trên con sông nào? | <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm 4: - Từng nhóm HS dựa vào H4, tranh ảnh H5 và kênh chữ trả lời các câu hỏi. - Sông Đồng Nai, sông Ba, sông Xê Xan. - Sông bắt nguồn từ Tây Nguyên, chảy ra biển Đông. - Do chảy qua nhiều vùng có độ cao khác nhau. - Chạy tua-bin sản xuất ra điện - Giữ nước, hạn chế những cơn lũ bất thường. - HS chỉ và nêu: nằm trên sông Xê Xan |
|---|---|

Bước 2:

- Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả
- GV sửa chữa, giúp các nhóm hoàn thiện.
- GV treo bản đồ Địa lí tự nhiên Việt nam và gọi hs chỉ vị trí các con sông (Xê Xan, Ba, Đồng Nai) và nhà máy thủy điện Y-a-li trên bản đồ.

- Đại diện nhóm lên trình bày.
- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- 1 số HS lên chỉ.

Chốt: ở Tây Nguyên, sông thường nhiều thác ghềnh, là điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng sức nước làm thủy điện

GDBVMT và SDNLTK- HQ: Giúp HS hiểu một số đặc điểm chính của môi trường , tài nguyên thiên nhiên ở đây và việc con người đã khai thác tài nguyên nước tạo sức nước , chạy máy phát điện.

Hoạt động 2: Rừng và việc khai thác rừng ở Tây Nguyên

Bước 1:

- Yêu cầu hs quan sát hình 6, 7 và đọc mục 4 trong SGK và TLCH sau:
- + Tây Nguyên có những loại rừng nào?

- + Vì sao Tây Nguyên lại có các loại rừng khác nhau?
- + Mô tả rừng rậm nhiệt đới và rừng khộp ?
- Lập bảng so sánh 2 loại rừng?

Bước 2:

- Gọi hs trả lời trước lớp.
- GV sửa chữa hoàn thiện câu trả lời.
- GV chốt, xác lập mối quan hệ giữa khí hậu và thực vật.

Chốt: Tây Nguyên có 2 mùa rõ rệt nên có hai loại rừng đặc trưng.

Hoạt động 3: Liên hệ thực tế

- Rừng Tây Nguyên có giá trị gì?
- Gỗ được dùng để làm gì?
- Kể các công việc phải làm trong quy trình sản xuất ra các sản phẩm đồ gỗ.
- Nêu nguyên nhân và hậu quả của việc mất rừng ở TN.
- Thế nào là du canh du cư?

HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi.

+ Rừng có nhiều loại. Rừng rụng lá mùa khô (rừng khộp), rừng rậm nhiệt đới.

+ Do có miền khí hậu khác nhau.

- HS dựa vào tranh ảnh, kênh chữ trong SGK để trả lời.

- HS trả lời.

- HS nêu mối quan hệ.

- Có nhiều sản vật quý

- Để sản xuất ra các đồ gỗ.

- HS nêu quy trình.

- Do phá rừng bừa bãi, đốt phá rừng làm nương rẫy.

+ Du canh: hình thức trồng trọt với kĩ thuật lạc hậu làm cho đất chóng cạn kiệt, vì vậy phải luôn thay đổi địa điểm trồng trọt từ nơi này sang nơi khác.

+ Du cư: sinh sống không có nơi cư trú nhất định.

- Chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ rừng?

- Khai thác hợp lý, định canh định cư cho đồng bào; không đốt phá rừng; tích cực trồng rừng, trồng cây công nghiệp lâu năm....

GDBVMT và GD sử dụng tiết kiệm nhiên liệu và hiệu quả.

3. **Củng cố, dặn dò:**

- Nêu những hoạt động sản xuất của người dân ở Tây Nguyên?
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc học sinh ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: *Thành phố Đà Lạt*.

Tiết 4: **Thể dục** (GVC)

Buổi chiều:

Tiết 1: **Tin học** (GVC)

Tiết 2: **Tiếng Anh** (GVC)

Tiết 3: **Hoạt động ngoài giờ lên lớp** **KỂ CHUYỆN VỀ THẦY CÔ GIÁO EM**

I. MỤC TIÊU

Qua hoạt động HS có khả năng:

- Hiểu được công lao to lớn của thầy giáo, cô giáo đối với HS.
- Yêu trường, yêu lớp; biết bày tỏ lòng kính trọng, biết ơn các thầy giáo, cô giáo và tình cảm với trường, lớp.
- Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng trình bày trước tập thể.

II. QUI MÔ HOẠT ĐỘNG

Tổ chức theo quy mô lớp, khối lớp hoặc toàn trường.

III. TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

- Các sách báo, tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện về người thầy.
- Hoa tươi và phần thưởng.
- Các đạo cụ phục vụ buổi giao lưu.
- Loa đài, trang âm, dàn nhạc hỗ trợ biểu diễn (nếu có).
- Băng rôn tuyên truyền về buổi giao lưu.

IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Bước 1: Chuẩn bị

- Thành lập Ban tổ chức buổi giao lưu.
- Ban tổ chức xây dựng chương trình và cử người dẫn chương trình (nên chọn 1 HS nữ, 1 HS nam lớp 4 có năng khiếu về dẫn chương trình).
- BTC thông báo trước từ 2 – 4 tuần về nội dung, chương trình, kế hoạch giao lưu kể chuyện trong tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần:

+ Hình thức: Kể chuyện theo cá nhân hoặc theo nhóm (mỗi em kể một đoạn nối tiếp nhau).

+ Nội dung kể chuyện:

- Các câu chuyện về đạo đức người thầy.
- Về tình cảm thầy trò.
- Về tình cảm với trường, với lớp.

- Thành lập Ban giám khảo Hội thi. Ban giám khảo có thể bao gồm: GV, TPT đội, đại diện HS, đại diện PHHS.

- Ban giám khảo họp thống nhất phương thức và nội dung đánh giá.

- Chuẩn bị các điều kiện để tiến hành buổi giao lưu:

+ Chuẩn bị địa điểm (trong các điều kiện thời tiết khác nhau); sân khấu, ánh sáng, trang âm, loa đài.

+ Dàn nhạc

+ Chuẩn bị, sắp xếp bàn ghế cho đại biểu, khách mời và HS các lớp.

+ Giải thưởng, nên có nhiều loại hình giải để động viên, khuyến khích HS: giải nhất, giải nhì, giải ba, giải khuyến khích, giải dành cho HS có giọng kể truyền cảm nhất, giải dành cho HS có diễn xuất kể chuyện hay nhất,...

- Các lớp đăng kí danh sách HS, nhóm HS tham dự kể chuyện với Ban tổ chức.

- Các HS (nhóm HS) luyện tập chuẩn bị kể chuyện.

- Luyện tập một số tiết mục văn nghệ để trình diễn trong buổi giao lưu.

Bước 2: Tổ chức giao lưu

- MC điều khiển chương trình giao lưu: Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu, khách mời.

- Trường ban tổ chức khai mạc, giới thiệu về chủ đề và ý nghĩa của buổi giao lưu.

- MC giới thiệu Ban giám khảo và danh sách những người (nhóm) tham gia kể chuyện; thông báo chương trình giao lưu.

- Tiến hành giao lưu: MC giới thiệu lần lượt các cá nhân và nhóm lên kể chuyện theo đăng kí. Sau mỗi phần thi nên có các tiết mục văn nghệ xen kẽ nhằm tạo không khí hào hứng, sôi nổi. Sau mỗi phần kể chuyện của một HS, các thành viên Ban giám khảo sẽ cho điểm độc lập vào phiếu cá nhân.

Bước 3: Tổng kết và trao giải

- Sau khi các HS đã hoàn thành xong phần thi kể chuyện, BGK sẽ hội ý riêng để lựa chọn các tiết mục trao giải thưởng.

- Trong thời gian BGK hội ý riêng, MC giới thiệu các tiết mục văn nghệ.

- MC công bố kết quả cuộc thi mời các đại diện nhà trường, đại diện PH, đại diện khách mời lên trao giải cho các HS và các nhóm đạt giải.

- Kết thúc trao giải là tiết mục đồng ca do thầy cô và HS nhà trường cùng biểu diễn.

Thứ 6 ngày 4 tháng 11 năm 2022

Tiết 1: Toán**THỰC HÀNH VẼ HÌNH VUÔNG****I. MỤC TIÊU:**

- Vẽ được hình vuông (bằng th- ớc kẻ và ê ke). Củng cố cách tính chu vi và diện tích của hình vuông. Không làm bài 2.

- Vẽ cẩn thận, chính xác.

=> Phát triển năng lực tính toán và giải quyết vấn đề cho HS.

II. CHUẨN BỊ :

- Th- ớc kẻ, ê ke.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**HĐ1: HĐ khởi động:**

KIỂM TRA BÀI CŨ. (5')

- Gọi HS lên bảng vẽ HCN có chiều dài là 6 cm và chiều rộng là 5 cm

HĐ2: BÀI MỚI**1. Giới thiệu bài. (1')****2: H- ớng dẫn HS vẽ hình vuông theo độ dài cạnh cho tr- ớc. (10')**

+ Hình vuông có đặc điểm gì ?

- GV h- ớng dẫn HS vẽ hình vuông có cạnh 3cm

+ Vẽ đoạn thẳng CD dài 3 cm

+ Vẽ đ- ờng thẳng vuông góc với DC tại C và D

+ Trên mỗi đ- ờng thẳng vuông góc lấy 2 điểm

A, B sao cho DA = 3 cm , CB = 3 cm

+ Nối B với A ta đ- ợc hình vuông ABCD

3. Luyện tập. (21')

Bài 1: Cho HS đọc yêu cầu.

- GV bao quát lớp.

- GV nhận xét, chữa bài.

+ Muốn tính chu vi, diện tích hình vuông ta làm nh- thế nào?

Bài 3: Gọi HS đọc yêu cầu bài.

- Yêu cầu HS tự vẽ hình vuông, hai đ- ờng chéo.

- GV giúp đỡ HS chậm.

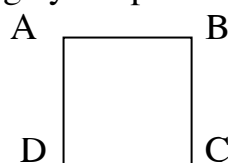
- GV nhận xét, chữa bài.

HĐ3: HĐ ứng dụng (3')

Trao đổi với người thân về cách vẽ hình vuông.

- HS trả lời.

- HS chú ý theo dõi, thực hành vẽ trên giấy nháp.



- HS đọc

- HS làm bài vào vở.

- HS chữa bài.

- HS trả lời.

- HS đọc.

- HS tự vẽ hình.

- HS nêu hai đ- ờng chéo có vuông góc với nhau và dài bằng nhau

Tiết 2: Luyện từ và câu
ĐỘNG TỪ

I- Mục tiêu:

- HS hiểu thế nào là động từ (là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật: người , sự vật, hiện tượng)

- HS nhận biết được động từ trong câu hoặc thể hiện qua tranh vẽ(BT mục III)
- GDHS yêu thích từ ngữ tiếng việt

II- Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ chép đoạn văn BT2b - phần luyện tập (kiểm tra bài cũ)

III- Hoạt động dạy học chủ yếu:

A- Kiểm tra bài cũ:

Cho đoạn văn (BT2b- Luyện tập)

- Tìm danh từ chỉ người: thần, Đi-ô-ni-dốt, vua, Mi- đất
- Tìm danh từ chỉ vật: cành, sỏi, vàng, quả, táo, đời.
- Tại sao các DT “ Đi-ô-ni-dốt, Mi-đất” phải viết hoa?

B- Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

Nêu yêu cầu tiết học

2. Phần nhận xét

Bài tập 1 và 2: Các từ:

- Chỉ hoạt động của anh chiến sĩ hay của thiếu nhi:

+ *Nhìn, nghĩ, thấy.*

- Chỉ trạng thái của các sự vật:

+ Dòng thác: *đổ (hoặc đổ xuống)*

+ Lá cờ: *bay*

⇒ Các từ nêu trên chỉ hoạt động, chỉ trạng thái, khả năng của người, sự vật. Đó là các động từ.

- Vậy động từ là gì? (HS phát biểu. Các em có thể đọc nội dung cần ghi nhớ của bài đọc để trả lời câu hỏi)

3. Phần ghi nhớ:

Động từ là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.

4. Phần luyện tập

Bài 1:

- Các hoạt động ở nhà: quét nhà, trồng em, nấu cơm, rửa bát, lau nhà...
- Các hoạt động ở trường: làm bài, học bài, đọc sách, trực nhật lớp, ...

- Đặt câu với một trong các động từ vừa

- GV treo bảng phụ chép sẵn đoạn văn-1 HS đọc đoạn văn
- 1 HS lên bảng tìm

- 1 HS trả lời
- GV nhận xét

- GV giới thiệu bài, ghi bài

- 2 HS đọc nối tiếp nhau YC của BT 1 và 2.

- Cả lớp đọc thầm đoạn văn ở BT1, suy nghĩ, trao đổi theo nhóm đôi, tìm các từ theo y/câu của BT2.

- GV phát phiếu riêng cho từng nhóm HS.

- HS thảo luận nhóm: tìm từ theo yêu cầu, ghi vào nháp.

- Đại diện một số nhóm trình bày- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

- GV dẫn dắt HS đến phần ghi nhớ.

- HS nêu

- 2, 3 HS đọc

- Cả lớp đọc thầm

- GV ghi bảng

- 1 HS đọc yêu cầu.

- HS kể các loại việc ở nhà và ở trường các em thường làm.

- HS gạch dưới động từ trong các cụm từ chỉ hoạt động ấy. GV phát riêng phiếu cho một số HS.

- Những HS làm bài trên phiếu trình bày kết quả. Cả lớp và GV nhận xét, kết luận HS làm bài đúng nhất, tìm được nhiều từ nhất .

- KKHS đặt câu

tìm.

GV chốt : Các từ chỉ hoạt động là những động từ

Bài 2: Các động từ trong đoạn văn:

a) đến, yết kiến, cho, nhận, xin, làm, dúi, có thể, lặn.

b) mỉm cười, ưng thuận, thử, bẻ, biến thành, ngắt, thành, tưởng, có.

+ Lưu ý: Nếu HS nêu từ sai, GV gợi ý để HS xác định lại từ đó. VD:

Yết Kiêu dúi thùng thuyền giặc.

Dúi: hành động- Thùng: kết quả của hành động

Hoặc kết hợp với các từ “ hãy, đừng, chớ”: từ nào kết hợp được với các từ đó (ở vị trí đứng trước) thì đó là động từ.

-Nêu rõ các động từ đó chỉ gì?

Bài 3: Nói đúng tên các hoạt động, trạng thái được bạn thể hiện bằng cử chỉ, động tác không lời.

- Tranh 1: *nâng* ; Tranh 2: *ngủ*

- Gợi ý các đề tài cho HS tự chọn:

-Làm mẫu trước lớp.

+ Động tác trong học tập: mượn sách, đọc bài, viết bài, mở sách...

+ Động tác khi vệ sinh bản thân hoặc môi trường: rửa mặt, quét lớp, chải tóc...

+ Động tác vui chơi giải trí: nhảy dây, đá cầu, kéo co, múa...

⇒ Qua các bài luyện tập và trò chơi, các em thấy động từ được dùng nhiều trong nói và viết. Trong văn kể chuyện nếu không dùng động từ thì không kể được các hành động của nhân vật.

3. Củng cố- dặn dò

-Thế nào là động từ?

-GV nhận xét giờ học.HS về nhà học thuộc phần ghi nhớ, lấy thêm ví dụ và chuẩn bị bài ôn tập .

- 2 HS đọc yêu cầu.

- HS làm việc cá nhân: đọc thầm và gạch dưới các động từ trong SGK bằng bút chì.

- GV phát riêng phiếu cho 1 số HS.

- Những HS làm bài trên phiếu trình bày kết quả. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng. Cả lớp sửa bài theo lời giải đúng

- GV lưu ý cho HS nếu HS sai.

-HS nêu

- 1 HS đọc YC

- 2 HS nhìn tranh nói tên hoạt động

- Tổ chức chơi: 1 HS làm động tác trên bục giảng, dưới lớp nói tên hoạt động.

- GV chốt lại.

Tiết 3: Tập làm văn

LUYỆN TẬP TRAO ĐỔI Ý KIẾN VỚI NGƯỜI THÂN

I. Mục tiêu:

- Xác định được mục đích trao đổi, vai trong trao đổi. Lập được dàn ý (rõ nội dung) của bài trao đổi đạt mục đích.

- Bước đầu biết đóng vai trao đổi và dùng lời lẽ, cử chỉ thích hợp nhằm đạt mục đích thuyết phục.

KNS: Rèn kĩ năng thể hiện sự tự tin; lắng nghe tích cực; kĩ năng thương lượng; đặt ra mục tiêu và kiên định thực hiện mục tiêu.

- Giáo dục hs ý thức lễ phép khi thực hiện trao đổi với người thân

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ viết sẵn đề bài tập làm văn.

III. Hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

-Gọi 3 HS kể câu chuyện về Yết Kiêu đã được chuyển thể từ kịch.

- GV nhận xét

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung: **Hướng dẫn học sinh làm bài**

a) Hướng dẫn HS phân tích đề bài:

- Gọi hs đọc đề bài trên bảng lớp.

- GV đọc lại, phân tích và dùng phấn màu gạch dưới các từ ngữ.

Em có nguyện vọng học thêm một môn năng khiếu (họa, nhạc, võ thuật). Trước khi nói với bố mẹ, em muốn trao đổi với anh (chị) để anh (chị) hiểu và ủng hộ nguyện vọng của em.

Hãy cùng bạn đóng vai em và anh (chị) để thực hiện cuộc trao đổi.

- Gọi hs đọc lại gợi ý

+ Nội dung cần trao đổi là gì?

+ Đối tượng cần trao đổi với nhau ở đây là ai?

+ Mục đích trao đổi là để làm gì?

+ Hình thức thực hiện cuộc trao đổi này như thế nào?

+ Em chọn nguyện vọng nào để trao đổi với anh (chị)?

b) Trao đổi trong nhóm:

- GV chia nhóm 4; yêu cầu 2 hs đóng vai và tiến hành trao đổi; 2 hs còn lại theo dõi để nhận xét, góp ý cho bạn.

c) Trao đổi trước lớp.

- Tổ chức cho từng cặp HS trao đổi

-Diễn xuất, các cử chỉ điệu bộ, nét mặt tự

- 1 HS đọc thành tiếng, đọc thầm đề bài.

- HS tìm những từ ngữ quan trọng

- Ba HS nối tiếp nhau đọc các gợi ý 1 2, 3.

- Trao đổi về nguyện vọng của em muốn học thêm một môn năng khiếu.

- Anh hoặc chị của em.

- Làm cho anh, chị hiểu rõ nguyện vọng của em; giải đáp những khó khăn, thắc mắc mà anh chị đặt ra để anh chị ủng hộ em nguyện vọng ấy.

- Em và bạn trao đổi; bạn đóng vai anh hoặc chị của em.

- Nhiều HS phát biểu: em sẽ chọn nguyện vọng muốn học thêm môn năng khiếu nào đó để trao đổi.

- HS đọc thầm lại gợi ý 2 , hình dung câu trả lời, giải đáp thắc mắc anh

(chị) có thể đặt ra.

- Từng cặp HS trao đổi trước nhóm: 2 người lần lượt đổi vai cho nhau –

nhiên, thành thực - Yêu cầu lớp theo dõi và nhận xét Các tiêu chí đánh giá - Nội dung trao đổi có đúng yêu cầu của đề bài không? - Cuộc trao đổi có đạt được mục đích đề ra không? - Lời lẽ, cử chỉ của 2 bạn HS có phù hợp với vai đóng không? KNS: Rèn kĩ năng thể hiện sự tự tin; lắng nghe tích cực; kĩ năng thương lượng; đặt ra mục tiêu và kiên định thực hiện mục tiêu.	Cả nhóm nhận xét, góp ý đề bổ sung, hoàn thiện bài trao đổi. - Mỗi nhóm cử 1 cặp HS đóng vai trình bày trước lớp. - Cả lớp bình chọn cặp trao đổi hay nhất, bạn HS ăn nói giỏi giang, giàu sức thuyết phục người đối tượng.
--	---

3. **Củng cố, dặn dò:**

- Khi trao đổi ý kiến với người thân cần chú ý điều gì?
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc hs tìm đọc truyện về những con người có ý chí vươn lên trong cuộc sống.

Tiết 4: **Khoa học**

ÔN TẬP CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (TIẾT 1)

I- Mục tiêu.

- Giúp HS củng cố về:
 - + Sự trao đổi chất của cơ thể đối với môi trường.
 - + Các chất dinh dưỡng có trong thức ăn và vai trò của chúng.
 - + Cách phòng một số bệnh do ăn thiếu hay ăn thừa chất dinh dưỡng và các bệnh lây qua đường tiêu hoá.
 - + Dinh dưỡng hợp lí.
 - + Phòng chống đuối nước.
- HS có khả năng áp dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống hàng ngày, hệ thống hoá những kiến thức đã học về dinh dưỡng qua 10 lời khuyên dinh dưỡng hợp lí của Bộ y tế.
- Luôn có ý thức trong ăn uống và phòng tránh bệnh tật, tai nạn.

Kết hợp GDHS ý thức bảo vệ môi trường: Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường. Do vậy cần phải tích cực bảo vệ các nguồn nước, bảo vệ tầng khí quyển ... để đảm bảo cho cuộc sống con người.

II- Hoạt động dạy học.

A. Kiểm tra bài cũ:

- Nêu cách phòng tai nạn đuối nước ?
- Đọc mục *Bạn cần biết*.

B. Bài mới:

Hoạt động 1: Trò chơi: "Ai nhanh ai đúng".

- MT: Củng cố và hệ thống hóa kiến thức về:
 - + Sự trao đổi chất của cơ thể đối với môi trường.
 - + Các chất dinh dưỡng có trong thức ăn và vai trò của chúng.
 - + Cách phòng một số bệnh do thiếu hoặc thừa dinh dưỡng và bệnh lây qua đường tiêu hóa.

+ Dinh dưỡng hợp lí.

+ Phòng chống đuối nước.

- Cách tiến hành:

B₁: Tổ chức:

GV chia lớp làm 4 nhóm, cử 4 HS làm giám khảo.

B₂: Phổ biến cách chơi và luật chơi.

Nghe câu hỏi lắc chuông và trả lời ...

B₃: Chuẩn bị:

- GV hội ý với HS được cử làm giám khảo.

B₄: Tiến hành.

- GV lần lượt đọc câu hỏi và điều khiển cuộc chơi.

B₅: Đánh giá, tổng kết.

- Giám khảo thống nhất điểm, công bố.

Hoạt động 2: Tự đánh giá.

- Mục tiêu: HS có khả năng áp dụng kiến thức đã học vào việc tự theo dõi, nhận xét về chế độ ăn uống của mình.

- Cách tiến hành:

B₁: Tổ chức và hướng dẫn:

GV nêu tiêu chuẩn để HS tự đánh giá:

- Đã ăn phối hợp nhiều loại thức ăn và thường xuyên thay đổi món ăn chưa ?

- Đã ăn phối hợp chất đạm, chất béo ĐV và TV chưa ?

- Đã ăn các thức ăn chứa các loại vitamin và chất khoáng chưa ?

B₂: Tự đánh giá

B₃: Làm việc cả lớp.

- *KL*: GV đưa ra kết luận và lời khuyên về các thức ăn thay thế.

+ *Liên hệ*: GD HS ý thức bảo vệ môi trường:

Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường. Do vậy cần phải tích cực bảo vệ các nguồn nước, bảo vệ tầng khí quyển ... để đảm bảo cho cuộc sống con người.

Hoạt động 3: Củng cố - dặn dò

- Nhận xét giờ học.

- Ôn bài, chuẩn bị giờ sau ôn tập tiếp.

- HS ngồi theo bốn nhóm.

- Các nhóm hội ý trước khi chơi, trao đổi về bài học.

- HS thực hành chơi.

- HS dựa vào bảng ghi tên thức ăn đồ uống của mình trong tuần và tự đánh giá theo các tiêu chí.

- HS tự đánh giá trao đổi với bạn bên cạnh.

- 1 số HS trình bày kết quả.

- Lắng nghe.

Buổi chiều:

Tiết 1: **Tiếng Việt*****LUYỆN TẬP : ĐỘNG TỪ**

I. Mục tiêu :- Củng cố, khắc sâu về ý nghĩa của động từ.

- Rèn kĩ năng nhận biết động từ. Đặt câu với động từ đã cho. Phân biệt được động từ với các từ trong nhóm, trong câu

-GD lòng yêu Tiếng Việt; phát huy khả năng sáng tạo của học sinh; giáo dục hs ham đọc sách

II. Đồ dùng:- GV: BP bài 4.

- HS: Vở ghi

III. Các hoạt động dạy học:**A. Ôn định lớp:****B. Bài mới:**

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Ôn kiến thức lí thuyết.

- Thế nào là động từ ?

- Yêu cầu hs cho ví dụ

+ Động từ chỉ hoạt động?

+ Động từ chỉ trạng thái?

Chốt : Động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật; động từ có thể là từ đơn hay từ phức.

- HS nêu khái niệm: động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật

- HS nêu ví dụ.

- HS nhắc lại khái niệm về động từ.

Hoạt động 2: Thực hành

Bài 1: Gạch dưới các động từ có trong câu văn sau:

Người hãy đến dòng sông Pác- tôn, nhúng mình vào dòng nước, phép màu sẽ biến mất và nhà người sẽ rửa sạch được lòng tham.

- Nêu rõ các động từ em vừa gạch là động từ chỉ gì?

- Đặt câu với một trong các động từ vừa tìm

- Gọi hs lên bảng làm bài.

- Gọi hs nhận xét, đánh giá.

Chốt: động từ là từ hoạt động, trạng thái của sự vật.

Bài 2: Gạch dưới từ không phải là động từ trong mỗi dãy từ sau:

a. cho, biếu, tặng, sách, mượn, lấy

b. ngồi, nằm, đi, đứng, chạy, nhanh.

c. ngủ, thức, im, khóc, cười, hát

d. hiểu, phấn khởi, lo lắng, hồi hộp, nhỏ nhắn, sợ hãi

- Đọc các từ đã cho

- Nhận biết được từ lạc và giải thích.

- HS đọc yêu cầu và làm bài cá nhân.

- 1 HS lên bảng

- HS gạch dưới các từ: đến, nhúng mình, biến mất, rửa sạch.

- KKHS nêu rõ

- Làm bài cá nhân vào vở

- 1 HS thực hiện trên bảng lớp.

- Lớp ghi các từ không đúng vào nháp

a. sách b. nhanh

c. im d. nhỏ nhắn

- Yêu cầu hs làm bảng lớp.
- Gọi hs nhận xét, chữa bài.
Chốt: Phân biệt động từ với các từ khác trong dòng.

Bài 3: Chọn một động từ trong mỗi dãy từ ở bài tập 2 để đặt câu.

- Yêu cầu hs nêu miệng câu mình đặt.
- Đặt nhiều hơn một động từ . Đặt một câu mà có sự chuyển loại của từ.

VD: Nghe Hoa hát những câu hát dân ca thật là hay.

- Gọi hs nhận xét, chữa bài

Chốt: Đặt câu có động từ trong câu; trình bày câu đúng cách, đúng mẫu.

Bài 4: GV treo bảng phụ.

Gạch chân dưới các động từ trong các câu sau

a. Mẹ đi chợ, em ở nhà học bài.

b. Cành cây đu đưa theo gió, hoa lá reo vui.

c. Ruồi đâu mâm xôi đậu. Kiến bò đĩa thịt bò.

d. Ánh nắng chiếu qua cửa sổ, lên cả mặt chiếu.

- Nêu rõ đâu là động từ chỉ hoạt động, động từ chỉ trạng thái?

Giải thích được nghĩa của mỗi từ bò, đậu, chiếu

GV cung cấp cho HS đó là sự chuyển loại của từ (từ động từ sang danh từ và ngược lại)

KL: Củng cố cách phân biệt động từ với các từ loại khác.

3. Củng cố, dặn dò:

- Thế nào là động từ? Cho ví dụ?

- Nhận xét tiết học.

- Nhắc học sinh ôn tập chuẩn bị KTĐK GHKI

- Làm bài cá nhân
- Làm miệng
- 4 ->5 hs đặt câu (chọn các động từ khác nhau)
- HS làm bài vào vở.
- Đọc câu trước lớp

- Đọc yêu cầu bài
- Xác định động từ có trong các câu
- Làm miệng
- HS nhận xét về từ ở mỗi phần có gì giống và khác nhau.
- KKHS nhận biết nghĩa của từ đậu, chiếu ở 2 câu cuối.

Tiết 2: Lịch sử

ĐÌNH BỘ LĨNH DỆP LOẠN 12 SỨ QUÂN

I.Mục tiêu:

- Nắm được những nét chính về sự kiện Đình Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân: Sau khi Ngô Quyền mất, đất nước rơi vào cảnh loạn lạc, các thế lực cát cứ địa phương nổi dậy chia cắt đất nước. Đình Bộ Lĩnh đã tập hợp nhân dân dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước .

+Đôi nét về Đình Bộ Lĩnh: Đình Bộ Lĩnh quê ở vùng Hoa Lư , Ninh Bình, là một người cương nghị, mưu cao và có chí lớn, ông có công dẹp loạn 12 sứ quân.

- Rèn cho hs kĩ năng thảo luận nhóm, kĩ năng trình bày trước lớp.

- Giáo dục hs lòng tự hào dân tộc; kính trọng biết ơn người có công với đất nước

II. Đồ dùng dạy học :

- Hình trong SGK phóng to
- Bản đồ Việt Nam
- Phiếu thảo luận cho các nhóm

III. Các hoạt động dạy học**A. Kiểm tra bài cũ:**

- YCHS nêu tên các giai đoạn lịch sử đã học từ bài 1 đến bài 5.
- + Kể về đời sống người Lạc Việt dưới thời Văn Lang.
- + Nêu ý nghĩa và ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng.
- Nhận xét.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Tình hình đất nước sau khi Ngô Quyền mất

- Yêu cầu hs đọc SGK và trả lời câu hỏi:
- + Sau khi Ngô Quyền mất tình hình nước ta như thế nào?

Chốt : Triều đình lục đục tranh nhau ngai vàng , đất nước bị chia cắt thành 12 vùng , dân chúng đổ máu vô ích , ruộng đồng bị tàn phá , quân thù lăm le ngoài bờ cõi.

Hoạt động 2: Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân

- Em biết gì về Đinh Bộ Lĩnh?
- GV cho hs quan sát hình trong SGK
- Đinh Bộ Lĩnh đã có công gì?
- Sau khi thống nhất đất nước Đinh Bộ Lĩnh đã làm gì?
- Giải thích các từ :
 - + Hoàng: là Hoàng đế, ngầm nói vua nước ta ngang hàng với Hoàng đế Trung Hoa.
 - + Đại Cồ Việt: nước Việt lớn .
 - + Thái Bình: yên ổn, không có loạn lạc và chiến tranh.
- GV treo bản đồ Việt Nam và yêu cầu hs chỉ tỉnh Ninh Bình.
- Chốt: Đinh Bộ Lĩnh là người có tài, có công lớn dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước.*

- HS trả lời.

- HS khác nhận xét

- Đinh Bộ Lĩnh sinh ra và lớn lên ở Hoa Lư , Gia Viễn , Ninh Bình .

Truyện “Cờ lau tập trận” nói lên từ nhỏ ông đã tỏ ra có chí lớn .

- Lớn lên , gặp buổi loạn lạc, Đinh Bộ Lĩnh đã xây dựng lực lượng, đem quân đi dẹp loạn 12 sứ quân. Năm 968, ông đã thống nhất được giang sơn .

- Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi vua, lấy hiệu là Đinh Tiên Hoàng, đóng đô ở Hoa Lư, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, niên hiệu là Thái Bình

-HS lên chỉ bản đồ.

Hoạt động 3: Tình hình đất nước trước và sau khi thống nhất

- Yêu cầu các nhóm lập bảng so sánh tình hình đất nước trước và sau khi thống nhất theo mẫu :

-HS thảo luận nhóm 6 hoàn thành phiếu.

Thời gian Các mặt	Trước khi thống nhất	Sau khi thống nhất
Đất nước	Bị chia thành 12 vùng	Đất nước quy về một mối
Triều đình	Lục đục	Được tổ chức lại quy củ
Đời sống của nhân dân	Làng mạc , ruộng đồng bị tàn phá , ân nghèo khổ , đồ máu vô ích	Đồng ruộng trở lại xanh tươi , ngược xuôi buôn bán , khắp n ì chùa tháp được xây dựng

- Gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả

- Nhận xét, tuyên dương.

Chốt: Thống nhất đất nước, Đinh Bộ Lĩnh đã đem lại cho nhân dân cuộc sống hòa bình, ấm no.

- Đại diện các nhóm thông báo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.

3. củng cố, dặn dò

- Đinh Bộ Lĩnh đã có công gì đối với đất nước?
- Nhận xét giờ học. Giáo dục HS tự hào về những trang sử hào hùng của dân tộc.
- Nhắc hs chuẩn bị bài sau: *Cuộc kháng chiến chống quân Tống lần thứ nhất.*

Tiết 3: Hoạt động tập thể

SINH HOẠT LỚP

I. Mục tiêu: - Kiểm điểm nề nếp ở mọi hoạt động trong tuần 9; HS nắm được hoạt động tuần 10

- Giáo dục HS phát huy những phẩm chất tốt đẹp của người HS ngoan; có ý thức phê bình và tự phê bình.

II. Chuẩn bị : Nội dung

III. Các hoạt động trên lớp:

1. Đánh giá thi đua Tuần 9

- Chủ tịch hội đồng tự quản nhận xét tình hình lớp
- Các ban lên báo cáo kết quả thi đua trong tổ
- Biểu dương những HS đạt điểm thi đua cao
- GV nhận xét các mặt

Tuyên dương :.....

Nhắc nhở :.....

2. Hoạt động thi đua Tuần 10

- Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11

- Tích cực ôn bài, rèn chữ viết cho nhanh, đẹp và đúng chính tả, rèn đọc để nâng cao hơn nữa tốc độ đọc
- Rèn chữ cho HS
- Thực hiện tốt nội quy của lớp, của trường, nâng cao ý thức tự giác đặc biệt là truy bài đầu giờ và thể dục giữa giờ.
- Thực hiện tốt việc vệ sinh thân thể, trường lớp
- Tích cực tự học : học bài cũ và chuẩn bị cho bài mới
- Ôn các bài múa hát tập thể

3. Văn nghệ

HS biểu diễn văn nghệ về chủ đề bè bạn, mái trường .

Nhận xét đánh giá của người kiểm tra.

Bài soạn đúng kế hoạch



Vũ Hùng Phan